Kỹ năng sống

TRẦN THỜI

MẬT THƯ

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

MẬT THƯ

TRẦN THỜI

MẬT THƯ

Tái bản lần thứ 19

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ

LỜI NÓI ĐẦU

Lịch sử kể lại rằng, một bữa kia, không hiểu sao những lá khô ở trên cây rụng xuống đều có ghi dòng chữ *"Lê Lợi Vi Quân – Nguyễn Trãi Vi Thần"* (có nghĩa là: LÊ LỢI LÀM VUA – NGUYỄN TRÃI LÀM TÔI). Điểm đặc biệt là những dòng chữ này không phải được viết bằng mực, mà là dường như nó được đục thẳng vào trong lá cây rất là khéo léo. Cứ như là nó đã có sẵn trên lá cây từ lúc cái lá ấy mới mọc từ trong cây rồi. Nhân dân quanh vùng bèn cho đó là "Ý Trời" và hồ hởi tìm đến Lê Lợi và Nguyễn Trãi để đầu quân tham gia khởi nghĩa. Ngược lại, đối với giặc Minh thì đó là một khiếp sợ lớn lao.

Cuối cùng thì bí mật đã được khám phá, Nguyễn Trãi quả đã không hổ danh, vừa là một Anh hùng dân tộc, vừa là một danh nhân văn hóa thế giới. Ông ta đã dùng kiến thức uyên bác của mình để sử dụng một loại MẬT THƯ nhằm thực hiện công việc đã nêu trên. Trước hết, ông đã cho quân sĩ bí mật dùng *mỡ* viết lên lá cây. Tất nhiên sau

đó *kiến* sẽ nghe thấy mùi mỡ và bò lên để ăn và vì thế chúng đã cắn phạm vào lá, tạo thành một BẢN TIN rất là lý thú như đã kể trên.

Trong sách này, chúng tôi có sử dụng một số mật thư sưu tầm được từ các cuộc trại rèn luyện của các bạn trẻ.

Chúng tôi cảm ơn tất cả các bạn độc giả và cũng vô cùng hân hoan đón nhận những góp ý cho quyển sách chúng ta hoàn chỉnh và phong phú hơn.

Tìm hiểu về mật thư sẽ càng lý thú hơn nữa nếu chúng ta hiểu về nó. Nào bây giờ chúng ta hãy cùng mở sách ra xem!

TRẦN THỜI

HƯỚNG DẪN SỬ DỤNG SÁCH NÀY

Theo mục lục, tôi sẽ chia thành 9 dạng mật thư chính, ở mỗi dạng, tôi sẽ khai thác từng loại mật thư để hướng dẫn cụ thể cho các bạn.

Sau khi xem xong một mật thư, bạn sẽ có cơ hội dịch thử và điền vào chỗ trống để sẵn ở dưới.

Khi điền xong, bạn thử đối chiếu ở phía sau phần giải đáp để biết kết quả. Giải mật thư là cả một quá trình giao lưu trí tuệ rất lý thú và hết sức hiệu quả. Rất mong các bạn thử tài mình bằng cách dịch ngay tại chỗ. Đừng vội vàng mở trang sau để xem giải đáp trước, sẽ mất hay.

Ngoài những kiến thức đã được ghi trong sách này, chúng ta có thể tự sáng tạo ra những mật thư mới để sử dụng trong các trò chơi lớn. Biết đâu, sáng tạo của các bạn hôm nay sẽ góp phần không nhỏ vào kho tàng kiến thức của nhân loại sau này.

Chúc bạn thành công!

Tác giả

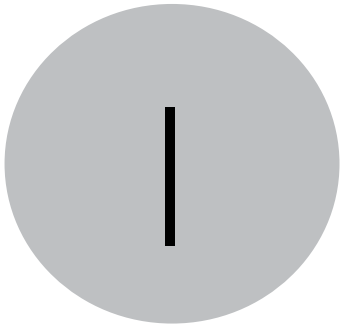

DẠNG MẬT THƯ ĐƠN GIẢN

1. QUỐC NGỮ ĐIỆN TÍN

A. HƯỚNG DẪN

Ở một số nước trên thế giới có sử dụng mẫu tự La tinh thì các chữ hoàn toàn *không có* dấu mũ như: â, ă, ê, đ, ô, ơ, ư... và *không sử dụng* các dấu thanh: Sắc, huyền, hỏi, ngã, nặng. Do đó, *Ngành Bưu Điện Việt Nam* đã tạm quy ước thay các dấu thanh và dấu mũ trên bằng một số chữ tương ứng, mà ta thường gọi là QUỐC NGỮ ĐIỆN TÍN. Như vậy, sự thay thế QUỐC NGỮ ĐIỆN TÍN chỉ sử dụng riêng cho nước Việt Nam chúng ta.

MẬT MÃ QUỐC NGỮ ĐIỆN TÍN ĐƯỢC QUY ƯỚC NHƯ SAU:

Â = AA	ƯƠ = UOW
Ă = AW	Sắc (/) = S
Ê = EE	Huyền (\) = F
Đ = DD	Hỏi (ʔ) = R
Ô = OO	Ngã (~) = X
Ơ = OW	Nặng (•) = J
Ư = UW (=W)	

• CÁCH ĐẶT DẤU MŨ: *Thay thế trực tiếp*

Ví dụ: *"Đôi mươi"* sẽ được viết là "DDOOI MUOWI"

• CÁCH ĐẶT DẤU THANH: *Đặt ở sau mỗi từ*

Ví dụ: Với câu: *Bác Hồ là vị cha chung,*

Là sao Bắc Đẩu là vầng Thái Dương

Sẽ được viết là:

Bacs Hoof laf vij cha chung,

Laf sao Bawcs Ddaaur laf vaangf Thais Duowng

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

Chìa khóa ( ): *Điện tín gửi cho bạn*

"Nganhf Buwu Ddieenj treen thees giowis hieenj nay khoong conf suwr dungj dichj vuj ddanhs ddieenj tins nuwax, bowir vif ddax cos nhuwngx phuowng tieenj hieenj ddaij nhuw: Fax, Email... Nhuwng chungs ta vaanx cos ther dungf Quoocs Nguwx Ddieenj Tins ddeer suwr dungj trong trof chowi lowns vaf trong cacs buwcs thuw Email maf ta caanf guwir cho banj bef hay nguowif thaan owr nuowcs ngoaif".

MỜI BẠN DỊCH THỬ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

(Sau khi dịch xong, bạn có thể mở xem PHẦN GIẢI ĐÁP ở trang 93 phía cuối quyển sách để đối chiếu)

Nếu sau này, khi sử dụng Email (thư điện tử) để gửi ra nước ngoài, để tránh những hiểu lầm đáng tiếc, chúng ta nên sử dụng QUỐC NGỮ ĐIỆN TÍN. Bức thư của chúng ta sẽ được người xem hiểu một cách hoàn toàn chính xác.

2. ĐỌC NGƯỢC

A. HƯỚNG DẪN

Ta có thể sử dụng một số cách đọc ngược như sau:

Đọc ngược cả bản văn:

Ví dụ với câu: MEJ VAWNGS NHAF

Có thể viết là: FAHN SGNWAV JEM

Hoặc đọc ngược từng từ:

JEM SGNWAV FAHN

Đôi khi ta có thể sử dụng một trong hai cách trên, nhưng tách nhóm chữ ra để cho có vẻ khó hiểu đôi chút:

FAH NSG NWA VJE M

Hoặc JEM SGN WAV FAH N

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

Chìa khóa ( ): Được Ngọc

!GNOOC FHNAHT JNAB SCUHC. YAH STAAM XES,

SCWOURT SPADD RIAIG MEX REEDD UAS GNART RWOM FGNAV JIOOV FGNWUDD. RAUQ STEEK STEEIB REEDD SPADD RIAIG FNAAHP UAS SAIHP RWO SUEEIHC SIOODD RWUHT JNAB, GNOX FNEEIDD IHK.

MỜI BẠN DỊCH THỬ:

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

.....

3. ĐỌC LÁI (HAI TỪ)

A. HƯỚNG DẪN

Trong lúc nói chuyện với nhau, thỉnh thoảng chúng ta vẫn thường hay đọc lái để tạo ra những tình huống vui nhộn.

Ví dụ người ta thường nói: Chuyện này "*đơn giản*" cứ như là "*đang giỡn*", hay thời buổi hiện nay cứ càng "*hiện đại*" thì càng "*hại điện*"...

Thế nên, loại mật thư này buộc lòng chúng ta phải nói lái toàn bộ. Nguyên tắc nói lái thì đa dạng. Nhưng ở đây, chúng ta chỉ sử dụng cách nói lái theo quán tính. Ví dụ: "*Đọc ngược*" thì ta nói là "*Được ngọc*"...

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

Chìa khóa ( ): Chòa khía

EM ANH – HỄ VÀY – SỌP HUM – VÁU NHƠI – Ả NHỜ – CẢ TUA.

4. ĐỌC LÁI (BA TỪ)

A. HƯỚNG DẪN

Ở cách này thì yêu cầu là phải nói lái cùng một lúc một cụm có ba từ đi liền nhau. Do đó, từ ở giữa vẫn giữ nguyên, chỉ nói lái từ ở đầu và ở cuối thôi.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

Chìa khóa ( ): Lái Liên 3

CÃY BẠN HÁC – NẢ TẤT CỘP – MÀ CON GỘT – BỊT CON VA – BÉO CON HÔN – ĐỊT LÀM THỂ – UI CHO VĂN – CÉ BẠN NHÁC.

5. TIẾNG LÓNG

A. HƯỚNG DẪN

Có một số bạn trẻ trong cuộc sống hằng ngày vẫn thường sử dụng tiếng lóng để nói chuyện với nhau. Tiếng lóng thì muôn hình muôn vẻ. Tùy theo quy định giữa hai người nói chuyện với nhau. Ở đây, tôi chỉ giới thiệu loại tiếng lóng phổ biến nhất mà thôi.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

Chìa khóa ( ): Tiếng Lóng

ÁNG RÍ – Ề VÌ – ẠI TRỊ – ẬT THỊ – ỚM SÍ – ƯỚC TRÍ – Ờ GÌ – ƠM CI.

6. PHÁT ÂM ĐỊA PHƯƠNG

A. HƯỚNG DẪN

Ta có thể kết hợp đủ thứ phát âm địa phương (giọng miền Bắc, Huế, Quảng Nam, Nam Bộ, miền Tây...) để tạo thành một mật thư. Người dịch nên đọc lớn cho mọi người cùng nghe, sẽ dễ mường tượng hơn. Khi người nghe hiểu và dịch ra được, ta sẽ thấy rất lý thú.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

Chìa khóa ( ): Phát âm Bắc Trung Nam

TẬT CẠ NHENG CHẢNG DÌA TRẸ ĐỆ TẠP HỘP THÈNG TỪN ĐỌI ĐÃNH CHẬN GIẠ ĐOỌC KHA BỔ.

7. ĐÁNH VẦN

A. HƯỚNG DẪN

Ở cách này thì yêu cầu là phải biết cách đánh vần giống như các em học sinh tiểu học. Nếu đọc lớn lên trong lúc dịch thì sẽ dễ hình dung hơn.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

Chìa khóa (): Em vào lớp một

Khờ-ông, cờ-o-sắc, gờ-i-huyền, cu-u-y-sắc, hờ-ơn, đờ-ốc-nặng, lờ-ấp-nặng, tờ-ư-nặng, dờ-o.

8. GIẤY THAN (CARBON)

Ta có thể lấy một tờ giấy carbon mới, sau đó viết đè bản tin lên một tờ giấy để sau đó người dịch phải nhìn vào tờ carbon soi lên ánh sáng mới thấy được bản tin.

9. ĐẦU VÀ ĐUÔI

A. HƯỚNG DẪN

Mật thư sẽ có rất nhiều chữ và câu. Nhưng ta chỉ cần lấy chữ đầu và chữ cuối câu mà thôi.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

Chìa khóa ( ): *"Trâu ơi ta bảo trâu này*
Anh cả em út đi cày mà thôi"

Anh sẽ đến cùng em
Như con mèo tam thể
Tay nắm lấy cổ chân

10. BỎ ĐẦU BỎ ĐUÔI

A. HƯỚNG DẪN

Mật thư này ngược lại với mật thư 9. Có nghĩa là ta chỉ cần bỏ chữ đầu và chữ cuối câu mà thôi. Phần còn lại chính là nội dung bản tin.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

Chìa khóa ( ): *"Chặt đầu chặt đuôi*
Đem mình về nấu"

Nếu không có việc gì khó lắm.
Ta chỉ sợ lòng không bền thôi.
Ta đào núi và lấp biển đông.
Hãy quyết chí ắt làm nên chuyện.

11. TỪ GHÉP

A. HƯỚNG DẪN

Từ ghép trong tiếng Việt là một khối vững chắc về kết cấu, về ngữ âm và về nghĩa, thường thường gồm hai từ tố gắn chặt vào nhau không thể bị chia cắt, tách rời hoặc không thể chen vào giữa những từ tố bằng những từ khác. Do đó, từ tố này có thể gợi nghĩ đến từ tố kia.

Ví dụ: Nguy... sẽ gợi cho ta từ Nguy *hiểm*,...

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

Chìa khóa ( ): Bí... = mật

... mật = Bí

MT:... soát, điều..., bảo...,... sản,... vắt,... bạt.

12. TỤC NGỮ - THÀNH NGỮ

A. HƯỚNG DẪN

Tục ngữ, thành ngữ, ca dao hoặc những câu thơ nổi tiếng cũng là những khối vững chắc, cố định. Ta dễ dàng đoán ra một tiếng nào đó bị mất đi trong một câu tục ngữ, thành ngữ...

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

Chìa khóa ( ): Điền vào chỗ trống

..... lửa tắt đèn.

khóc mai cười.

Không.

..... mà đến.

Giàu nhờ.

... sang nhờ vợ.

..... hẹn lại lên.

Con hơn Cha là.

..... có phúc.

Làm. .... hai chủ.

Làm. .... ăn thiệt.

II

DẠNG BIẾN THỂ TỪ MORSE

BẢNG MORSE QUỐC TẾ
THEO MẪU TỰ ALPHABET

A □ –
B – □ □ □
C – □ – □
D – □ □
E □
F □ □ – □
G – – □
H □ □ □ □
I □ □
J □ – – –
K – □ –
L □ – □ □
M – –
N – □
O – – –
P □ – – □
Q – – □ –
R □ – □
S □ □ □
T –
U □ □ –
V □ □ □ –
W □ – –
X – □ □ –
Y – □ – –
Z – – □ □
CH – – – –
1 □ – – – –
2 □ □ – – –
3 □ □ □ – –
4 □ □ □ □ –
5 □ □ □ □ □
6 – □ □ □ □
7 – – □ □ □
8 – – – □ □
9 – – – – □
0 – – – – –
Phẩy (,) – – □ □ – –
Chấm câu (.) □ – □ – □
Chấm hỏi (?) □ □ – – □ □

Quốc ngữ điện tín

Ă = AW
Â = AA
Ê = EE
Đ = DD
Ô = OO
Ơ = OW
Ư = UW
ƯƠ = UOW
Sắc (/) = S
Huyền (\) = F
Hỏi (ɾ) = R
Ngã (∾) = X
Nặng (□) = J

13. CHẴN LẺ

A. HƯỚNG DẪN

Số lẻ = tic (□)

Số chẵn = te (–)

Như vậy, dựa theo bảng Morse ở trang 21, ta cứ việc nhận biết những chữ số lẻ: 1, 3, 5, 7, 9 được ký hiệu bằng *tic* (□) và những số chẵn: 2, 4, 6, 8 được ký hiệu bằng *te* (–)

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

Chìa khóa ( ): Chẵn Lẻ

213, 457, 682, 94, 61, 3587/ 294, 1, 3, 6, 791/ 2, 468, 246, 8, 359. AR

14. ÂM NHẠC 1
(CAO ĐỘ)

A. HƯỚNG DẪN

Tùy vào chìa khóa cho, ta có thể biết được rằng nốt nhạc nào được ký hiệu là *tic* và nốt nhạc nào được ký hiệu là *te*. Ở đây, nốt *Do* là *tic* và nốt *Fa* là *te.*

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

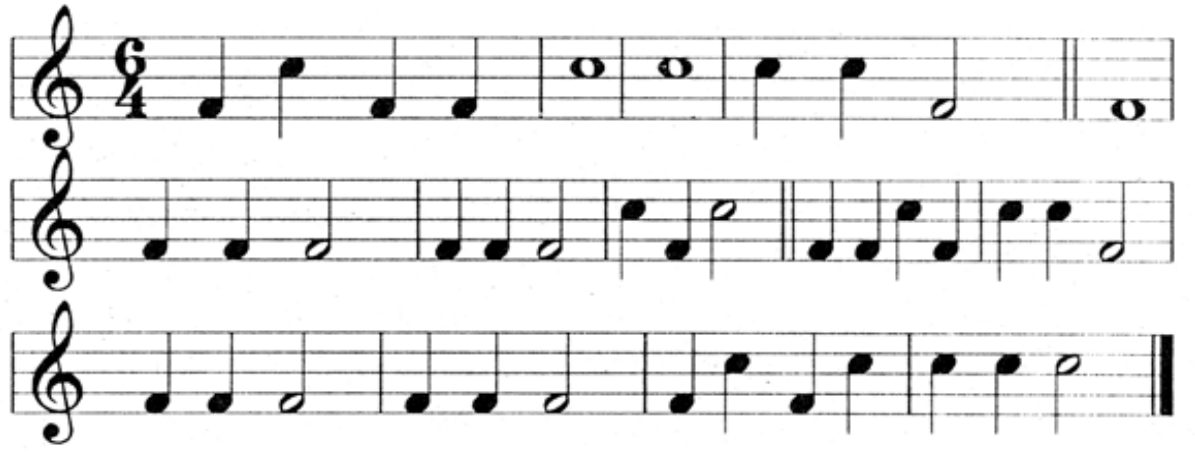

Như vậy, mật thư trên chủ yếu là *cao độ,* nốt trắng nốt đen chỉ là đánh lừa người dịch.

15. ÂM NHẠC 2 (TRƯỜNG ĐỘ)

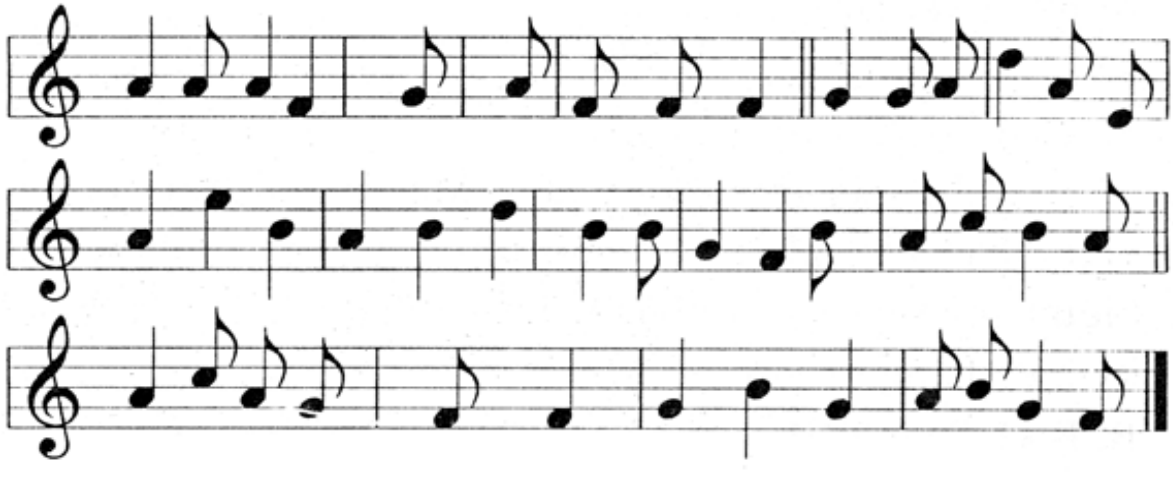

Như vậy, mật thư trên chủ yếu là *trường độ*, các nốt cao độ chỉ là đánh lừa người dịch.

16. ÂM NHẠC 3
(TRẮNG ĐEN)

A. HƯỚNG DẪN

Ở mật thư này, *nốt đen* được ký hiệu là *tic,* và *nốt trắng* được ký hiệu là *te.*

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

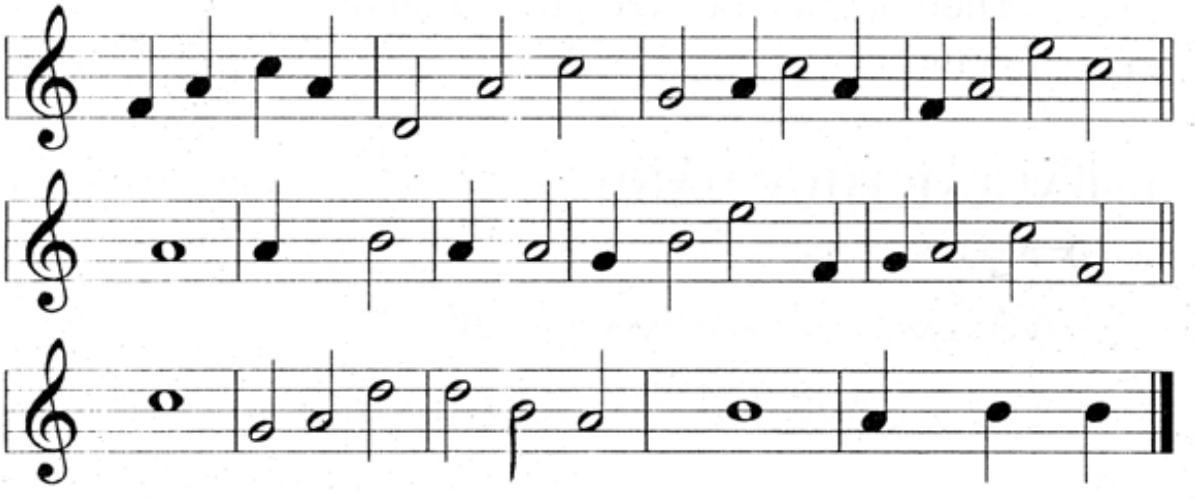

17. ÂM NHẠC 4
(HÁT BÈ)

A. HƯỚNG DẪN

Ở mật thư này, *một nốt* được ký hiệu *tic*, và *hai nốt* được ký hiệu là *te*.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

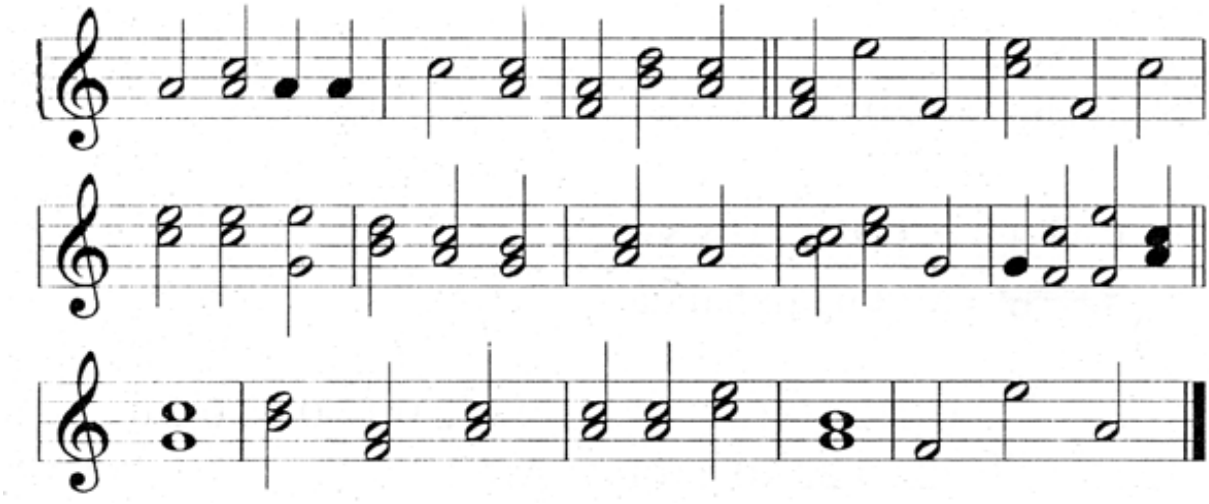

18. NÚI ĐỒI

A. HƯỚNG DẪN

Người ta ký hiệu như sau:

Tic = đồi (^)

Te = núi (∧)

Theo đó, ta cứ chuyển thành tín hiệu Morse và dịch bình thường.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

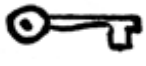 = Núi đồi

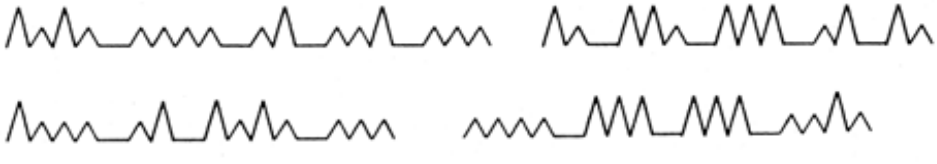

19. MỘT HAI

A. HƯỚNG DẪN

Cũng như trên, người ta ký hiệu như sau:

Tic = Số 1 Te = Số 2 Ngắt chữ = Số 0

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

= Một ngắn hai dài

212 0 2122 0 121 – 1211 0 112 0 12 0 12 0 2 0 1222 – 2 0 222 0 222 0 2 0 111. AR

20. HOA LÁ CÀNH

A. HƯỚNG DẪN

Cũng như trên, người ta ký hiệu như sau:

Tic = Hoa ( ) Te = Lá ( )

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

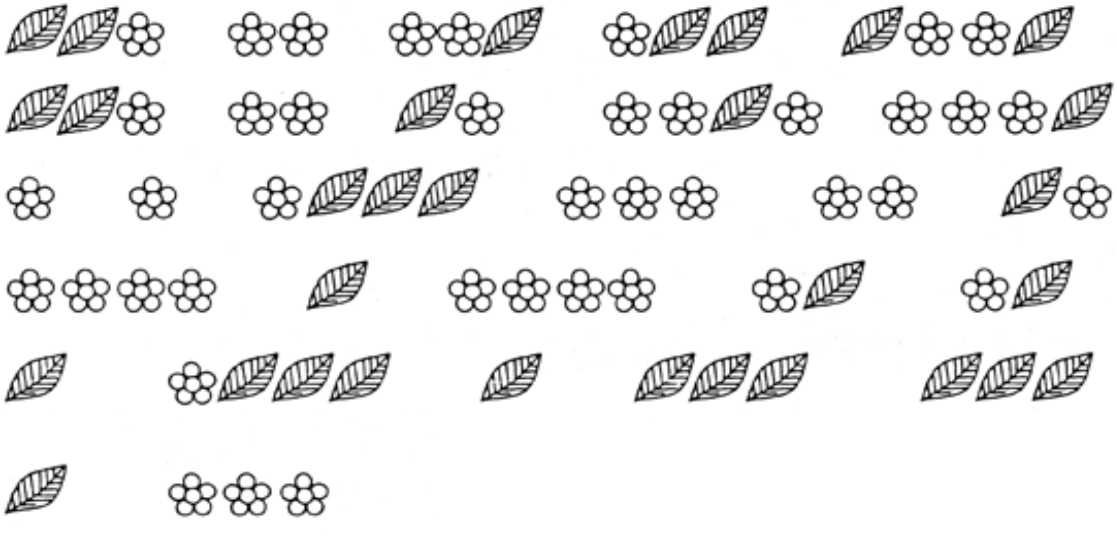

21. HY LẠP

A. HƯỚNG DẪN

Cũng như trên, người ta ký hiệu như sau:

Tic = α

Te = β

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

βαβ–αααα–αα–α–α–ββ/β–βββ–βββ–βα–ααα.

22. CHỮ IN - CHỮ THƯỜNG

A. HƯỚNG DẪN

Hoặc người ta có thể sử dụng chữ in - chữ thường:

Tic = a

Te = A.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

A-aaaa-aA-aA-A-aAAA / A-aaaa-aA-aaAa.

23. TRĂNG SAO

A. HƯỚNG DẪN

Cũng như trên, người ta ký hiệu như sau:

☆ (sao) = Tic

◯ (trăng) = Te

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

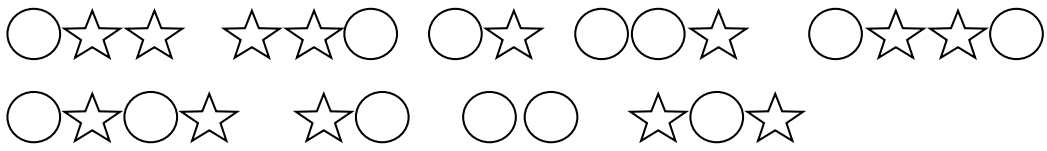

24. TOÁN HỌC

A. HƯỚNG DẪN

Cũng như trên, người ta ký hiệu như sau:

Tic = x; Te = y

Khoảng cách giữa hai mẫu tự là dấu cộng (+) hoặc (-)

Mỗi từ cho vào một dấu ngoặc đơn: x^2 = I, xy = A

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

$(yx^3-xy+yxyx-x^3)+(x^4-y^3-y^3-x^2yx)$

III

DẠNG THAY THẾ

25. SỐ THAY CHỮ 1

A. HƯỚNG DẪN

Đây là dạng đơn giản nhất A=1

Ta chỉ cần viết ra 26 chữ cái, rồi sau đó, viết ngay dưới vị trí A là số 1, B là số 2... và Z là số 26 (giống như bảng ở dưới). Sau đó, dịch bình thường bằng cách: Cứ thấy số nào thì điền chữ tương ứng vào bên dưới.

A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13
N	O	P	Q	R	S	T	U	V	W	X	Y	Z
14	15	16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

: A = 1

1 23 14 - 22 15 3 19 - 8 15 3 9 - 8 1 25 %

26. SỐ THAY CHỮ 2

A. HƯỚNG DẪN

Ở mật thư này, ta thấy khóa chỉ giới hạn từ A và M. Do đó, ta chỉ điền số thứ tự A=1 đến L=12, sau đó lại điền tiếp M=1, N=2... cho đến Z=14. Như vậy, để dễ phân biệt với

dãy số bên trên, ở dãy số bên dưới ta ký hiệu thêm 1 số 2 nhỏ ở bên trên. Giống như bảng ở dưới đây:

A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	1^2
N	O	P	Q	R	S	T	U	V	W	X	Y	Z
2^2	3^2	4^2	5^2	6^2	7^2	8^2	9^2	10^2	11^2	12^2	13^2	14^2

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

= *Anh và em đều lên lớp 1*

suy ra: A=M=1

4 4 5 5 2^2 7^2 – 8 5 2^2 10 – 12 1 9 10 - 12 5 5 2^2

27. SỐ THAY CHỮ 3

(Dựa vào bản mẫu tự theo vần Việt Nam)

A. HƯỚNG DẪN

Theo như hướng dẫn của khóa thì ta buộc phải thuộc bảng mẫu tự chữ cái tiếng Việt, tức là bảng chữ cái gồm 29 chữ. Trong đó có luôn cả những dấu mũ của tiếng Việt như: â, ă, đ, ê, ô, ơ, ư... giống như bảng dưới đây:

a	ă	â	b	c	d	đ	e	ê	g	h	i	k	l	m
1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15
n	o	ô	ơ	p	q	r	s	t	u	ư	v	x	y	
16	17	18	19	20	21	22	23	24	25	26	27	28	29	

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

: a=1; ă=2;... y = 29

10 1 – 5 25 16 10 – 15 18 24 – 15 8 – 5 11 19 23 – 11 17 1 12 – 7 1 23 – 16 11 1 25 %

MỘT SỐ CÁCH GIẢI KHÓA SỐ THAY CHỮ

Em lên năm: tức M = 5

Em là Tam Sắc: M = 8

Bay hỏi ai là anh cả?: 7 = A

Tình yêu không phai: 0 = 5 (five)

Em thật sau sắc: M = 6

CÁCH LẬP VÒNG DĨA

Đối với mật thư *SỐ THAY CHỮ* hoặc *CHỮ THAY CHỮ*. Cách hay nhất là chúng ta lập một vòng dĩa giống như hình vẽ dưới đây:

1. Lấy giấy bìa cứng cắt thành ba vòng tròn từ lớn đến nhỏ. Mỗi vòng chia đều ra làm 26 phần ứng cho 26 chữ cái trong mẫu tự Latinh.

2. Dùng nút bốp ghim chúng lại với nhau theo dạng ĐỒNG TÂM để xoay vòng cho dễ.

3. Khi giải khóa, ta chỉ cần xoay vòng dĩa sao cho khớp chữ với số, rồi cứ thế mà tra cho đến hết bản tin.

28. SỐ THAY CHỮ 4

Mời bạn giải thử một mật thư do "*Ban Tổ chức Truy tìm kho báu*" của Khu Du lịch Suối Tiên thực hiện năm 1997:

🔑: Tiến lên! Thằng già mà bẻ gãy sừng trâu

(z = ngắt chữ)

19.21.3.15.12.6.8.7.20.16.6.10.10.11.11.20.25.6.25.7.7.20.6.17.14.7.7.1.25.6.2.1.21.3.20.12.6.20.14.7.20.4.6.13.7.3.22.16.6.20.13.1.21.3.15.12.6.19.7.20.13.6.20.21.3.6.10.10.21.24.6.18.7.7.5.25.6.10.10.15.7.16.6.9.14.15.24.6.17.14.21.6.8.7.1.25.

29. MẬT MÃ ẨN SỐ

(Dùng phương trình, hằng đẳng thức để tạo khóa)

A. HƯỚNG DẪN

Đối với mật thư loại này, người dịch phải có một trình độ học vấn nhất định để giải được phương trình giống như phương trình chìa khóa dưới đây:

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

: X2 – X(x – 2) + 4x - 18 = 0

X = x nguyên dương

23, 20, 2, 14, 11 – 9, 9, 6, 6, 25, 24 – 25, 23, 6, 14, 15.

Khi dịch, ta phải giải phương trình trên,

Ta có X = x = 3

Thế X = 3 vào bản mẫu tự latinh, ta sẽ biết được kết quả.

30. CHỮ THAY CHỮ 1

A. HƯỚNG DẪN

Khác với loại "Mật thư số thay chữ", loại "Mật thư chữ thay chữ" sẽ thể hiện cho chúng ta thấy một bản tin toàn là những chữ khó hiểu. Từ đó, ta phải giải khóa để hiểu những chữ đó muốn nói gì. Ở đây, ta thử với loại chìa khóa: A=b. Trước hết, ta phải lập bảng dưới đây:

A	B	C	D	E	F	G	H	I	J	K	L	M
b	c	d	e	f	g	h	i	j	k	l	m	n
N	O	P	Q	R	S	T	U	V	W	X	Y	Z
o	p	q	r	s	t	u	v	w	x	y	z	a

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

Lippoh - offo - eeffs - usfs - fn - dipxj - ebp.

31. CHỮ THAY CHỮ 2 (HÁT QUỐC CA)

A. HƯỚNG DẪN

Khi gặp loại mật thư này, ta chỉ cần viết ba câu đầu của bài Quốc ca, và chèn 26 chữ cái La tinh vào ứng với từng chữ của bài Quốc ca. Ta sẽ giải được mật thư này một cách dễ dàng:

Đoàn quân Việt Nam đi, chung lòng cứu quốc.

A B C D E F G H I

Bước chân dồn vang trên đường gập ghềnh xa.

J K L M N O P Q R

Cờ in máu chiến thắng mang hồn nước.

S T U V W X Y Z

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

: Hát Quốc Ca

Trên máu đường thắng Việt cờ – chiến quốc đi đi in bước – Trên đoàn vang – dồn đoàn chung – Vang đường đường in bước.

32. CHỮ THAY CHỮ 3

(NHIỀU BẢNG HIỆU)

A. HƯỚNG DẪN

Đối với loại mật thư này, người dịch phải cất công đi đến nơi mà trong mật thư có đề cập đến. Sau đó, chúng ta phải lập một danh sách các bảng hiệu theo thứ tự địa chỉ tăng dần, rồi chèn các chữ trong mẫu tự La tinh vào. Mỗi một chữ cái sẽ ứng với một bảng hiệu.

Ví dụ: Chìa khóa cho là:

A = Nhà thờ Cơ Đốc Phục Lâm (ngã tư PN).

Như vậy, ta sẽ tìm đến địa điểm đầu tiên là Nhà thờ Cơ Đốc (là nhà số 2 đường Hoàng Văn Thụ – Phú Nhuận). Từ khởi điểm đó, ta đi về hướng Tân Bình để có một bảng chữ cái ứng với các bảng hiệu mà chúng ta ghi chép được dưới đây:

Nhà thờ Cơ Đốc – Báo Nhi Đồng – Thời trang trẻ –

A B C

Cửa hàng Xe 10 – 12 – Cửa hàng Xe 14 –

D E F

Phượng Trang – Thanh Quang – Nhà Đỏ – Shop Lan –
G H I J
Cửa hàng Xe 22 – Cửa hàng Xe 24 – Cửa hàng Xe 26 –
K L M
Cửa hàng Xe 28 – Cửa hàng Xe 30 – 32 –
N O P
Cửa hàng Xe 34 – Cửa hàng Xe 36 – Cửa hàng Xe 38 –
Q R S
Hẻm Khu Phố 2 – Cửa hàng Xe 40 – 42 – 44 –
T U V W
Linh Thành – Cửa hàng Xe 48.
X Y

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

Cửa hàng xe 42 – 12 – 12 – Cửa hàng xe 14/ Hẻm Khu Phố 2 – Cửa hàng xe 36 – Nhà Thờ Cơ Đốc – Nhà Đỏ – Shop Lan / Phượng Trang – Nhà Thờ Cơ Đốc – Nhà Thờ Cơ Đốc – 32 – Cửa hàng xe 38.

33. CHỮ THAY CHỮ 4

A. HƯỚNG DẪN

Với mật thư có chìa khóa là A = N và N = A. Ta đặt A tương ứng với N rồi viết tiếp bảng mẫu tự. Ta sẽ thấy bảng chữ cái được phân đôi như sau:

A B C D E F G H I J K L M

N O P Q R S T U V W X Y Z

Chìa khóa cho biết A của bản tin được thay thế = N và ngược lại, N của bản tin được thay thế = A.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

GVRRAF – YRRA – GBNAS – GUNJATF – NJGF – IRRS – GN %

MỘT SỐ CÁCH GIẢI KHÓA CHỮ THAY CHỮ

Chắc chúng ta còn nhớ, Đài HTV 7 có chiếu bộ phim "Thập tự chinh cuối cùng". Trong đó, tiến sĩ khảo cổ học Indiana Jones phải trải qua một thử thách là phải "Đi theo con đường của Chúa" (theo hướng dẫn trong nhật ký của người cha để lại). Lúc ấy, trước mắt ông ta có rất nhiều phiến đá to nhỏ khác nhau. Mỗi một phiến đá có khắc một chữ cái. Nếu bước nhầm lên một phiến đá không đúng, lập tức sẽ bị sụp hầm chết liền. Ông ta hiểu rằng, tên của Đức Chúa Trời là JEHOVA. Nhưng khi ông ta bước lên chữ J thì, suýt nữa đã bị toi mạng vị sụp hố. Được người cha mách bảo. Khởi đầu của JEHOVA bằng tiếng La Tinh là chữ I. Cuối cùng, bằng sự can đảm, trí thông minh sắc bén, cùng với đức tin mãnh liệt, ông ta đã vượt qua được bản mật thư chết người kia một cách an toàn.

Với mã khóa của dạng mật thư "Chữ thay chữ" thì rất

đa dạng và phong phú. Ở đây, tôi chỉ xin giới thiệu một số cách giải khóa để các bạn tiện tham khảo.

A đi chăn dê: A = D

Bò con bằng tuổi dê: B = D

Kéo thang một nấc xê ra ngoài: H = C

Hãy ca hát cho vui: K = H

Anh cả hết sức ngại ngùng: A = E

Bưng phở phải bỏ trứng gà: P = 0

Rùa bị điện giựt: Q = T...

34. PHƯƠNG PHÁP ĐOÁN MÒ

(Ngoài những phương pháp giải mã bình thường, tác giả Nguyễn Đình Diễn - trong quyển "Trò chơi mật thư" - còn nghiên cứu được một cách đoán mò giải khóa rất hay. Tôi xin giới thiệu ra đây để các bạn cùng tham khảo và học hỏi).

A. HƯỚNG DẪN

Đối với công việc của chúng ta, tần số xuất hiện của từ và mẫu tự không quan trọng bằng sự kết hợp của các mẫu tự với nhau và với các dấu giọng. Có một số quy luật như sau:

- Những phụ âm chỉ có thể ở *đầu* của từ: B, D, Đ, K, L, Q, S, V.

- Những phụ âm có thể *ở đầu* hoặc *ở cuối* của từ: M, P, T.
- Phụ âm có thể *ở đầu* hoặc *ở giữa* của từ: R.
- Những phụ âm có thể *ở đầu*, *ở cuối* hoặc *ở giữa* của từ: C, G, H, N.
- Những nguyên âm dài I, Y, E, Ê, O, Ơ, A, U, Ư, có thể *ở đầu*, *ở giữa* hoặc *cuối* của từ.
- Những nguyên âm ngắn Ă, Â *không bao giờ ở cuối* từ.
- Nếu B, D, Đ, H, L, M, R, S, V, X, Y, CH, GH, KH, NG, NGH, NH, PH, TH, *ở đầu* của từ thì chắc chắn tiếp theo đó là nguyên âm.
- Nếu C, H, M, N, P, T, Y, CH, NG *ở cuối* của từ thì chắc chắn trước đó là nguyên âm.
- Dấu giọng luôn luôn đánh trên nguyên âm.
- Nếu G *ở cuối* của từ thì chắc chắc chắn trước đó là N.
- Nếu H *ở cuối* của từ thì chắc chắn trước nó là C hoặc N.
- Nếu P *ở đầu* của từ thì chắc chắn sau nó là H.
- Nếu G là mẫu tự *thứ hai* của từ thì chắc chắn N là mẫu tự *đầu* của từ.
- Sau Q chắc chắn là U.
- Giữa U và Ê chắc chắn là Y.
- Giữa N và H chắc chắn là G.
- Giữa Ư và C (hoặc T) chắc chắn là Ơ.
- Giữa U và I chắc chắn là Ô.
- V.v...

Để mật thư được đơn giản hơn, ta chỉ thay thế một số mẫu tự bằng ký hiệu, có sử dụng dấu giọng và có phân cách các từ. Riêng các mẫu tự I, O, L, nên dùng ký hiệu thay thế hoặc chép thật rõ ràng để khỏi gây nhầm lẫn với số 1, 0 và số I La Mã.

Mời các bạn giải thử mật thư ngữ âm sau (không có chìa khóa):

* R 5 + G K ? I 8 I + ? ? 5 Ạ* 3 ? Ỉ 3 5́

A I 8 Ắ) 3 % M M % I - Ư % 3 * Á 3 ?

4 ̀% I * Ậ) * ? Ể

Trước hết người soạn mật thư phải đưa ra được những kết hợp giúp người giải có thể đoán ra một vài ký hiệu, thí dụ với từ đầu tiên của mật thư trên đây có thể đoán chắc: Dấu + trước "G" là "N" và dấu hoa thị trước "R" là "T", từ đó suy ra hai từ đầu là "TRONG KHI".

Người giải thay thế các ký hiệu vừa khám phá vào toàn bộ mật thư (* = T, 5 = 0, + = N, ? = H). Đến từ thứ 12: "* Á 3 ?" tất nhiên trở thành "TÁ3H". Ký hiệu 3 chỉ có thể là "N" hoặc "C". Nhưng nếu đem "C" ráp thử vào từ thứ 5 ("CHỈ") và thứ 6 ("CÓ") thì thấy rất phù hợp. Vậy 3 = C.

Bước đường còn lại không có gì là khó khăn nữa. Bản dịch cuối cùng sẽ là: TRONG KHI SINH HOẠT CHỈ CÓ AI SẮP CƠM MỚI ĐƯỢC TÁCH RỜI TẬP THỂ.

Một điểm cần lưu ý trong khi biên soạn là tính chất gợi ý của từ. Từ này có thể khiến ta nghĩ đến từ kia, nhất là trường hợp các từ ghép và cụm từ.

Thí dụ, sau khi giải được từ “TÁCH”, người đọc có thể nghĩ đến từ “RỜI”, vì thấy tổ hợp 4% I là một từ gồm 3 mẫu tự mà mẫu tự cuối là “I” và có dấu huyền. Cũng thế, sau khi giải được từ “HOẠT”, người đọc dễ nghĩ ngay đến từ “SINH” vì “SINH HOẠT” là một từ ghép có kết cấu vững chắc về nghĩa.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

+ Ậ * 5 G Ư Ỳ / B 9 / Q 4 A - Â 5 G *̀ / M

+ Ậ * *) Ư *R Ô 5 ? À 5) ? Â Y - 4 5 G

5) Ữ 5 G 5Ạ G Ư Ỳ / ? 3 5 6 Ạ / D Ự 5 G

6 Ồ 4 *) Ậ* 5) A 5).

IV

DẠNG TƯỢNG HÌNH

35. CHUỒNG BÒ

A. HƯỚNG DẪN

Đây là mật thư quen thuộc với các bạn trẻ nhất (có nơi gọi mật thư này là mật thư GÓC VUÔNG – GÓC NHỌN). Trước hết, chúng ta phải nắm rõ hai khung cơ bản dưới đây. Cứ mỗi một ô sẽ chứa hai chữ.

=

AB	CD	EF
GH	I J	KL
MN	OP	QR

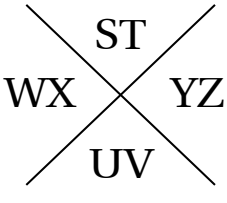

Với chữ nằm bên phía nào của ô thì ta chấm 1 chấm ở bên phía đó. Ví dụ: A = B =

Riêng ở khung chéo thứ hai (phần góc nhọn), cách thể hiện cũng chưa có sự thống nhất ở nhiều tài liệu khác nhau. Do đó chúng tôi liệt kê ra hết để cho người soạn mật thư tùy ý lựa chọn để lập chìa khóa cho mình (có tất

cả 6 cách thể hiện), muốn làm theo kiểu nào thì đặt khóa theo kiểu nấy.

Nếu cho ST = 1

UV = 2

WX = 3

YZ = 4 thì

1 3 4 2	1 2 3 4	1 2 4 3	3 1 2 4	2 1 4 3	2 1 3 4

Ở đây, chúng tôi tạm sử dụng cách thứ 4, tức là

AB	CD	EF
GH	I J	KL
MN	OP	QR

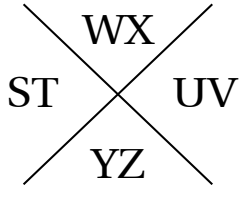

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

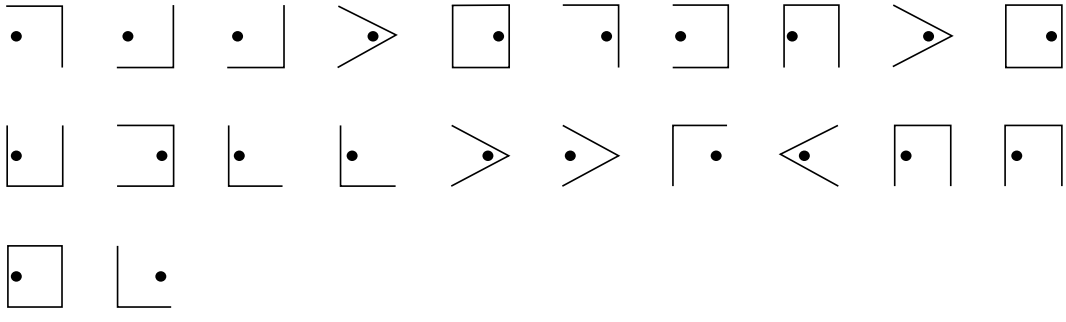

36. CHUỒNG BỒ CÂU

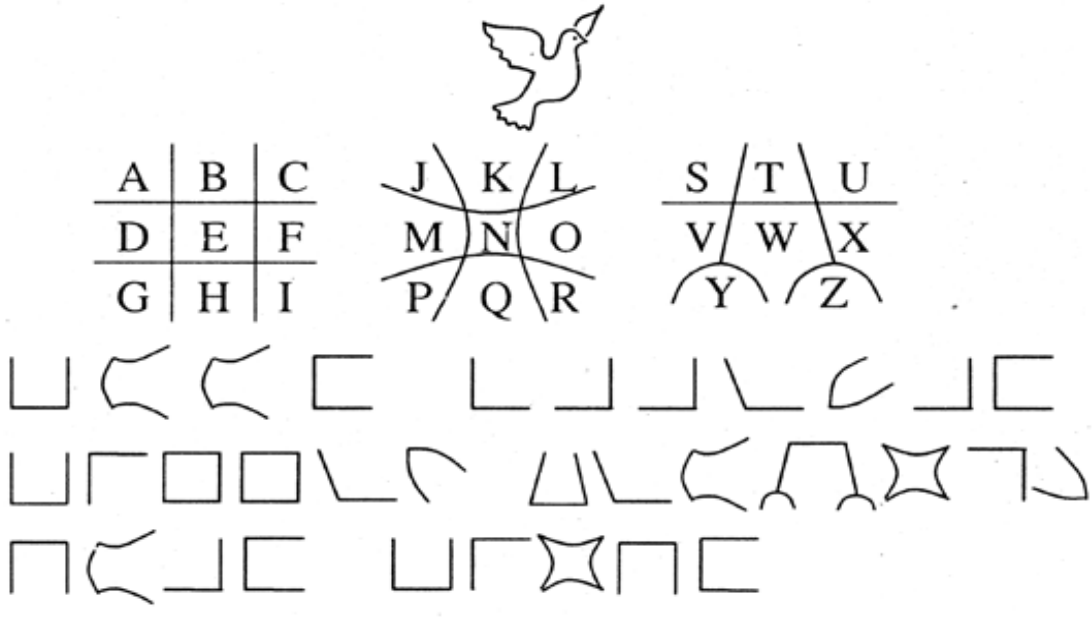

37. HÌNH VẼ

A. HƯỚNG DẪN

Đây là dạng mật thư rất lý thú mà mọi người đều thích, kể cả các em nhỏ. Vì nó giúp cho cả người soạn lẫn người dịch sự sáng tạo, trí tưởng tượng. Soạn mật thư bằng hình vẽ đòi hỏi phải có sự khéo tay (biết vẽ những hình đơn giản) và nhạy bén trong tưởng tượng. Ví dụ, để viết chữ "đào", ta có thể vẽ "cái đàn". Người dịch sẽ hiểu là ĐÀN. Cạnh đó, ta viết thêm "-N" và "+O". Người dịch sẽ hiểu là "ĐÀO".

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

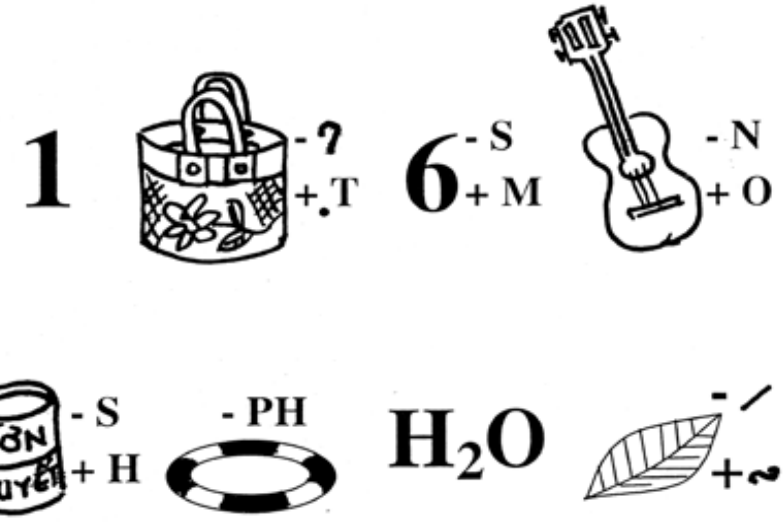

38. SEMAPHORE

A. HƯỚNG DẪN

Người ta có thể dùng hình thức thông tin liên lạc Semaphore quốc tế để làm mật thư dạng tượng hình. Người dịch phải thuộc hết những ký hiệu của Semaphore.

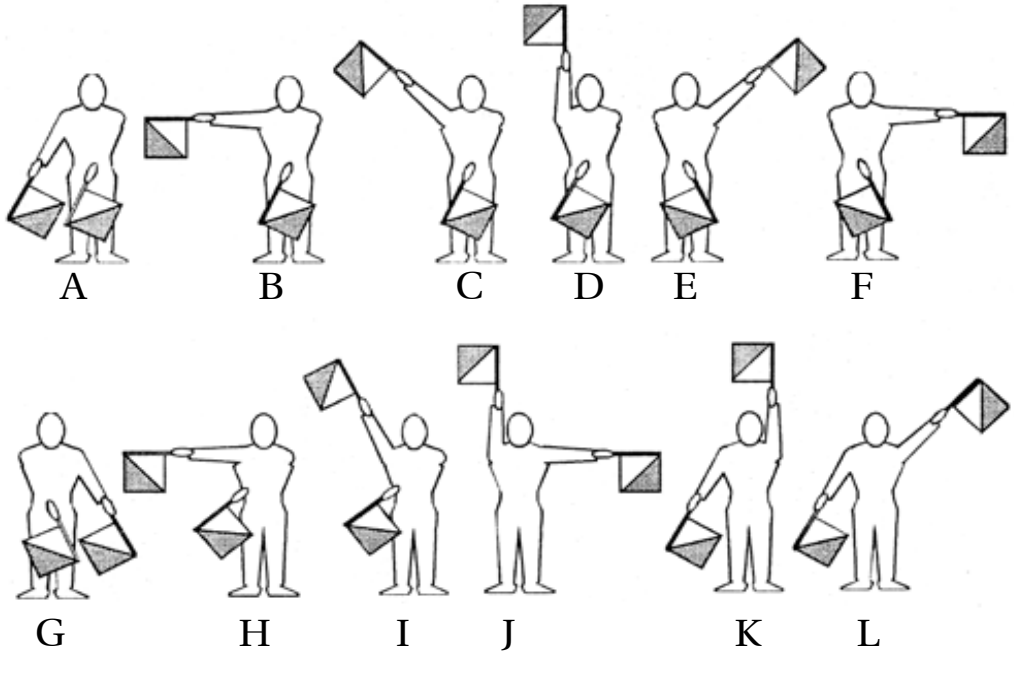

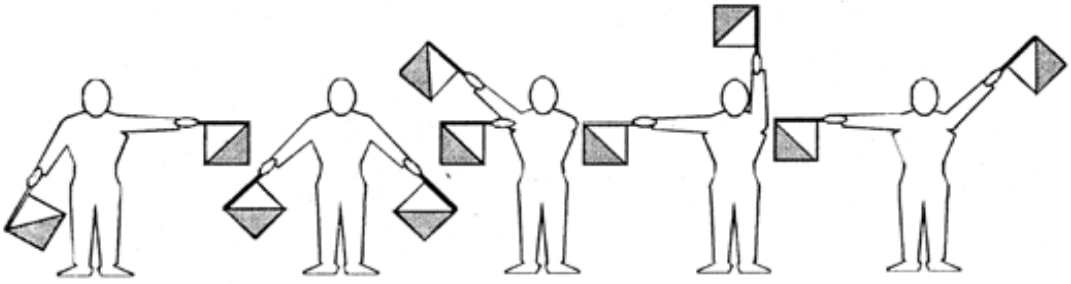

M N O P Q

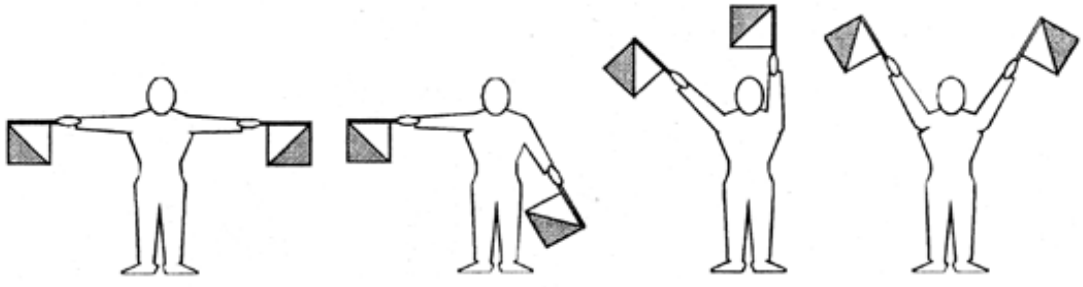

R S T U

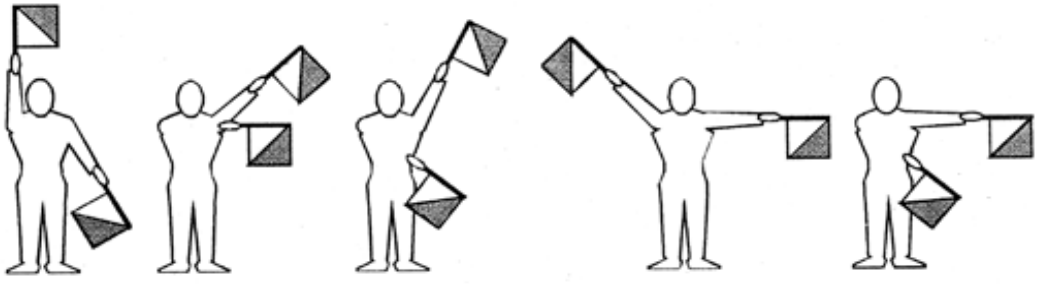

V W X Y Z

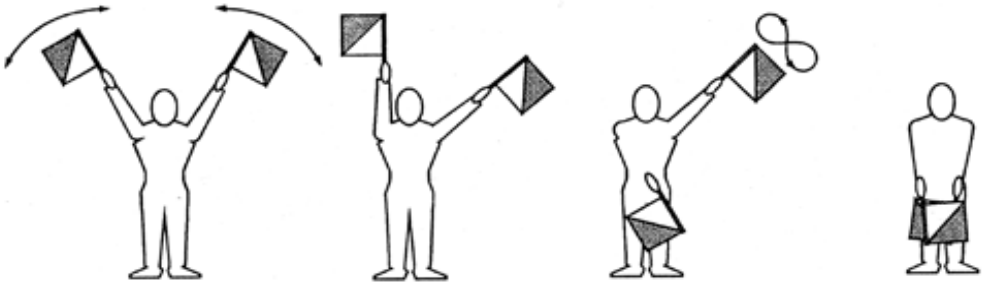

BẮT ĐẦU ĐÁNH SỐ XÓA CHỮ HẾT TIN

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

Mời các bạn dịch thử:

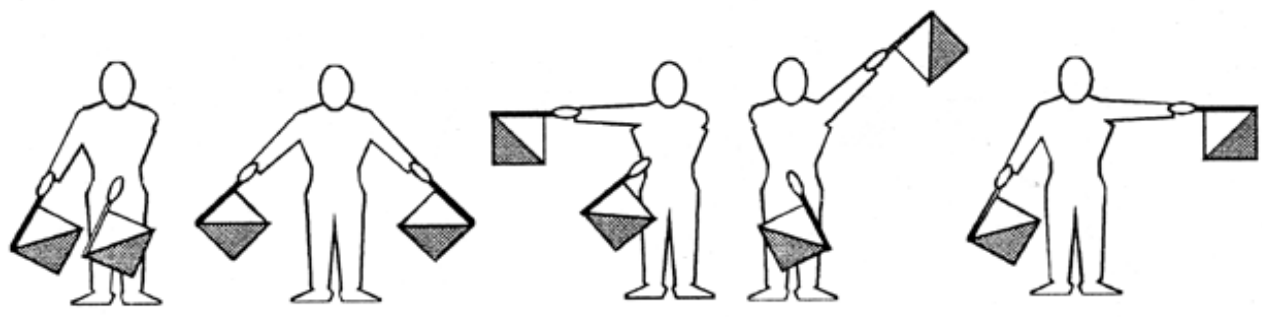

V

DẠNG ĐỌC THEO KHÓA

39. BÃO CUỐN

A. HƯỚNG DẪN

Khi nhìn thấy loại mật thư này, trước hết ta phải xác định tâm bão nằm ở chỗ nào. Sau đó, ta tìm hướng đi từ chữ thứ hai trở đi, sao cho hướng đi giống như hình mũi tên của khóa và có nghĩa.

Ví dụ: Với câu *"Cá không ăn muối cá ươn"*, ta có thể viết thành dạng "Mật thư bão cuốn" như sau:

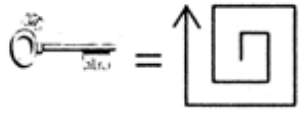

N	A	W	N	M
W	G	A	S	U
O	N	C	K	O
U	O	O	H	O
S	A	C	S	I

Ở đây, chữ ở tâm là chữ C, chữ thứ nhì theo hướng đi lên của khóa là chữ A. Theo đó, ta sẽ dịch được hết bản tin.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

Ngôi sao là "*tâm bão*".

?	D	A	A	T	A	L	I
!	D	O	O	S	5	D	E
S	F	S	C	H	U	D	E
T	O	X	I	★	S	A	N
W	A	O	O	C	N	N	F
A	V	A	B	F	G	G	T
M	S	N	E	E	I	T	R
S	Y	A	H	N	G	N	O

40. XOẮN ỐC

A. HƯỚNG DẪN

Khi nhìn thấy loại mật thư này, trước hết ta phải xác định CHỮ ĐẦU TIÊN nằm ở chỗ nào. Sau đó, ta tìm hướng đi từ chữ thứ hai trở đi, sao cho hướng đi giống như hình mũi tên của khóa và có ý nghĩa.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

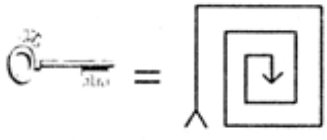

O	W	N	G	V	U
U	A	N	H	F	O
D	H	O	A	C	W
N	T	L	R	O	N
A	Y	A	A	X	G

41. MƯA RƠI 1

A. HƯỚNG DẪN

Khi nhìn thấy loại mật thư này, ta chỉ cần đi theo mũi tên của khóa. Ở đây, chữ đầu tiên là chữ C, chữ thứ nhì theo hướng đi của khóa là chữ O. Theo đó, ta sẽ dịch được hết bản tin.

Ví dụ: Với bản tin sau, nếu ta gạch thẳng những nét nghiêng vào bản tin thì có thể dịch một cách dễ dàng:

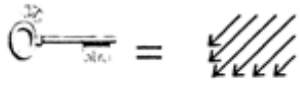

C	O	M	C	C	J
N	A	A	H	T	D
F	I	A	R	D	N
X	M	A	U	G	O
E	W	O	F	N	U
M	W	C	H	W	!

Nội dung sẽ là: CON MAF CAIX CHA MEJ TRAWM DDUONGF CON HUW! (*Con mà cãi cha mẹ trăm đường con hư!*)

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

Mời bạn dịch thử bản tin sau đây:

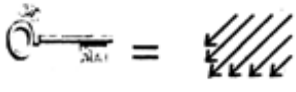

K	H	B	S	T	C	U
O	A	O	R	A	V	C
U	W	E	A	U	A	A
R	E	Y	O	C	W	D
N	S	W	H	T	A	S
A	N	S	J	A	5	E
F	M	D	T	M	T	S

42. MƯA RƠI 2 (NGƯỢC)

A. HƯỚNG DẪN

Để giải mật thư này, ta chỉ cần đọc từng chữ theo hướng xéo từ dưới lên.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

Mời các bạn dịch thử mật thư sau:

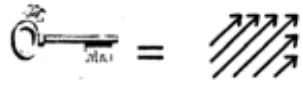

T	A	N	N	X	F	G	E	O
H	H	E	N	G	N	E	H	R
N	E	W	N	O	I	C	O	O
I	A	A	O	H	S	O	U	C
S	S	C	S	N	T	Q	O	S

43. XUỐNG THANG MÁY

A. HƯỚNG DẪN

Cứ nhìn theo khóa, ta lần lượt xếp 5 nhóm mẫu tự thành 5 tầng, rồi đọc theo hướng dẫn mũi tên của khóa cho đến hết bản tin.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

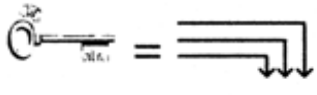

T	A	V	E	E	F	D	D	E	E
A	F	L	A	F	P	H	A	I	N
C	J	B	A	I	F	N	G	R	S
N	H	O	W	S	N	H	A	H	N
S	B	A	N	J	!	E	Y	O	H

44. DỢN SÓNG

A. HƯỚNG DẪN

Cứ nhìn theo khóa, ta lần lượt lấy một chữ ở trên, một chữ ở dưới, cho đến hết bản tin.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

U O G N O C N O S G O N

O N S U W S H W N O U F

45. HÌNH MỘT NÉT

A. HƯỚNG DẪN

Với một số đoạn thẳng gấp khúc liền nét, ta chỉ việc dò theo từng chữ nằm trên đường đi của mũi tên. Thứ tự sẽ được sắp xếp như sau:

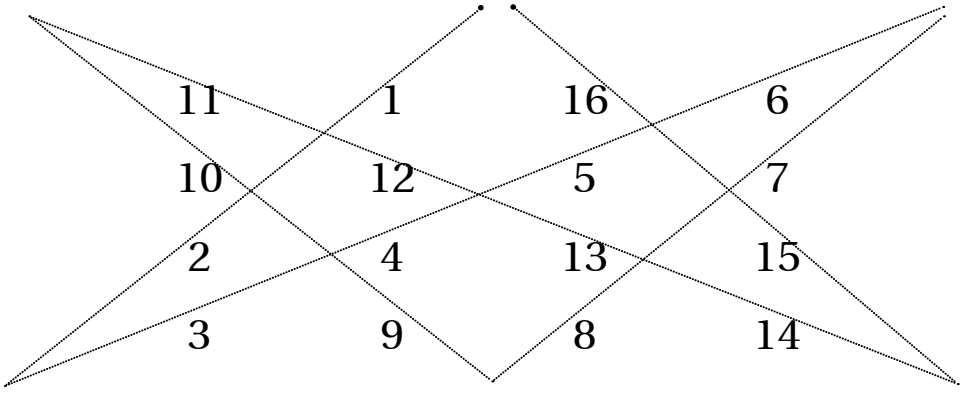

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

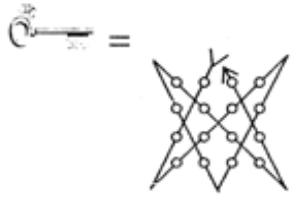

N	E	A	C
W	G	S	H
M	O	S	G
C	O	U	N

W	I	A	I
O	T	A	R
J	H	J	U
P	U	V	Q

46. CÓC NHẢY 1

A. HƯỚNG DẪN

Cứ nhìn theo khóa, ta lần lượt lấy một chữ – bỏ một chữ, cho đến hết bản tin.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

= Cóc nhảy lấy 1 bỏ 1

47. CÓC NHẢY 2

A. HƯỚNG DẪN

Giống như "Mật thư cóc nhảy 1" ở trên, tức là ta cứ lần lượt lấy một chữ – bỏ một chữ. Tuy nhiên, khi đến hết bản tin, ta lại trở lại từ chữ thứ nhì (tức là chữ bị bỏ hồi nãy), và tiếp tục cho cóc nhảy đến hết bản tin lần thứ 2, là xem như ta có bản tin giải mã hoàn chỉnh.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

= Cóc nhảy 2 lần

48. CÓC NHẢY 3

(NHẢY NGẮT CHỮ)

A. HƯỚNG DẪN

Gặp mật thư dạng này, ta chỉ cần lấy một chữ – bỏ một chữ, sẽ ra ngay được một bản văn hoàn chỉnh.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

= Một sống một chết

49. RẮN ĂN ĐUÔI 1

A. HƯỚNG DẪN

Nhìn vào khóa, ta có thể hiểu như sau: Mẫu tự thứ nhất đặt ở vị trí đầu tiên, nhưng mẫu tự thứ 2 thì lại đặt ở vị trí cuối cùng. Tiếp theo, mẫu tự thứ 3 thì lại đặt lại ở vị trí thứ nhì, mẫu tự thứ 4 thì đặt ở vị trí kế cuối. Lần lượt cứ thế cho đến mẫu tự cuối cùng thì đặt ở vị trí ngay chính giữa. Cách này giống như kiểu con rắn ăn đuôi của chính mình, cho nên được gọi là "*Mật thư rắn ăn đuôi*".

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

= Rắn Ăn Đuôi 1-3-4-2

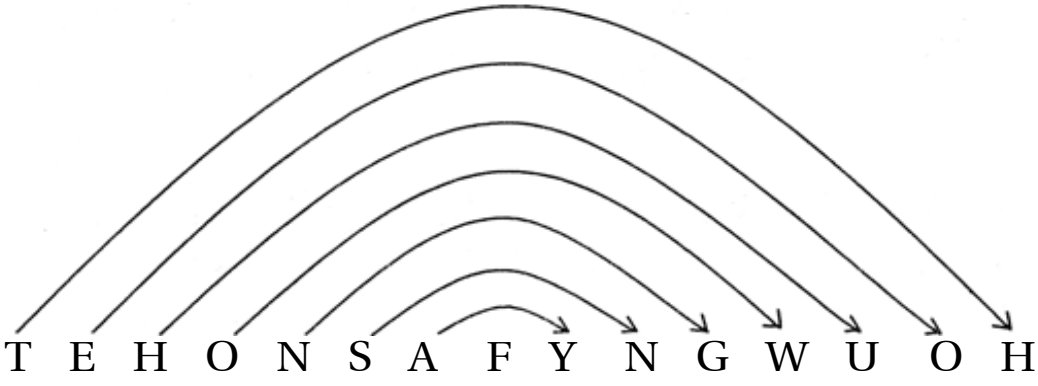

50. RẮN ĂN ĐUÔI 2

(THEO TỪNG CHỮ)

A. HƯỚNG DẪN

Mật thư này khác kiểu 1 là ta sẽ xử lý theo từng chữ (từng âm tiết), chữ nào có nghĩa riêng của chữ đó.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

= Rắn Ăn Đuôi 1-3-4-2

BWSTA – DAUFAD – DID.

51. RẮN ĂN ĐUÔI 3

(CẢ CÂU)

A. HƯỚNG DẪN

Mật thư này khác kiểu trên là ta sẽ xử lý theo cả câu. Cứ 1 chữ đầu là 1 chữ cuối. Cứ thế cho đến chữ chính giữa là hết tin.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

= Rắn Ăn Đuôi 1-3-4-2

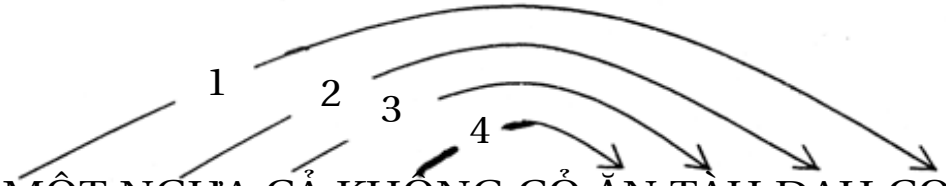

MỘT NGỰA CẢ KHÔNG CỎ ĂN TÀU ĐAU CON

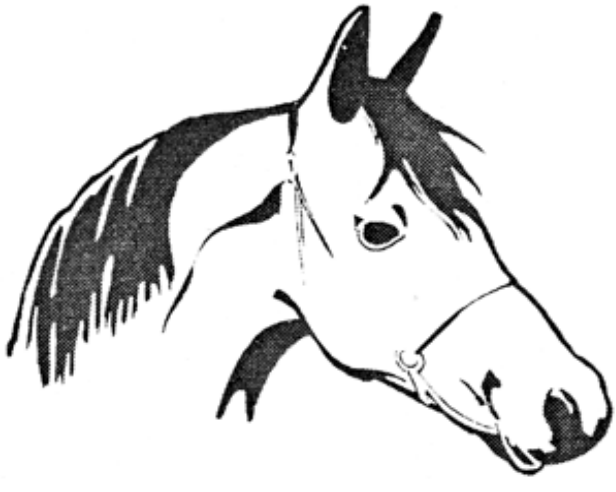

VI

DẠNG TỌA ĐỘ

52. TỌA ĐỘ ĐƠN GIẢN

A. HƯỚNG DẪN

"Mật thư tọa độ" là một dạng mật thư rất phong phú và đòi hỏi sự chính xác cao. Xuất phát kiến thức từ binh chủng pháo binh. Tọa độ là một hình thức xác định một điểm nào đó mà đường trục ngang và trục đứng được biết trước. Theo đó, người ta sắp xếp 25 chữ cái La tinh (không tính chữ Z) vào trong 25 ô chia đều các cạnh (mỗi cạnh 5 ô) trong một hình vuông lớn như hình vẽ dưới. Khi giải mã, ta chỉ cần đối chiếu trục ngang và trục đứng là sẽ ra được nội dung cần tìm.

	1	2	3	4	5
A	A	B	C	D	E
B	F	G	H	I	J
C	K	L	M	N	O
D	P	Q	R	S	T
E	U	V	W	X	Y

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

: A1 = A E5 = Y

A4-A4-A1-E4/A4-A4-A5-A5-C4-D4/C4-C5-E3-B4/D3-C5-C5-B4-B1.

53. TỌA ĐỘ ÂM NHẠC

A. HƯỚNG DẪN

Muốn giải được mật thư này, người dịch phải có một chút ít hiểu biết về âm nhạc để hiểu cách đặt vị trí nốt nhạc vào trong khuông nhạc.

Bảng tọa độ được thể hiện như sau:

	𝅝	𝅗𝅥	♩	♪	𝅘𝅥𝅯
Do	A	B	C	D	E
Re	F	G	H	I	J
Mi	K	L	M	N	O
Fa	P	Q	R	S	T
Sol	U	V	W	X	Y

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

: A = Do 𝅝 Y = Sol 𝅘𝅥𝅯

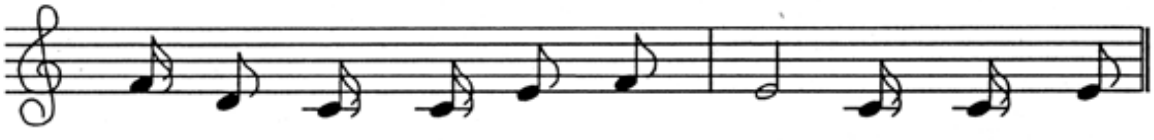

54. CỜ TƯỚNG

A. HƯỚNG DẪN

Khởi đầu từ con XE (góc trái dưới)

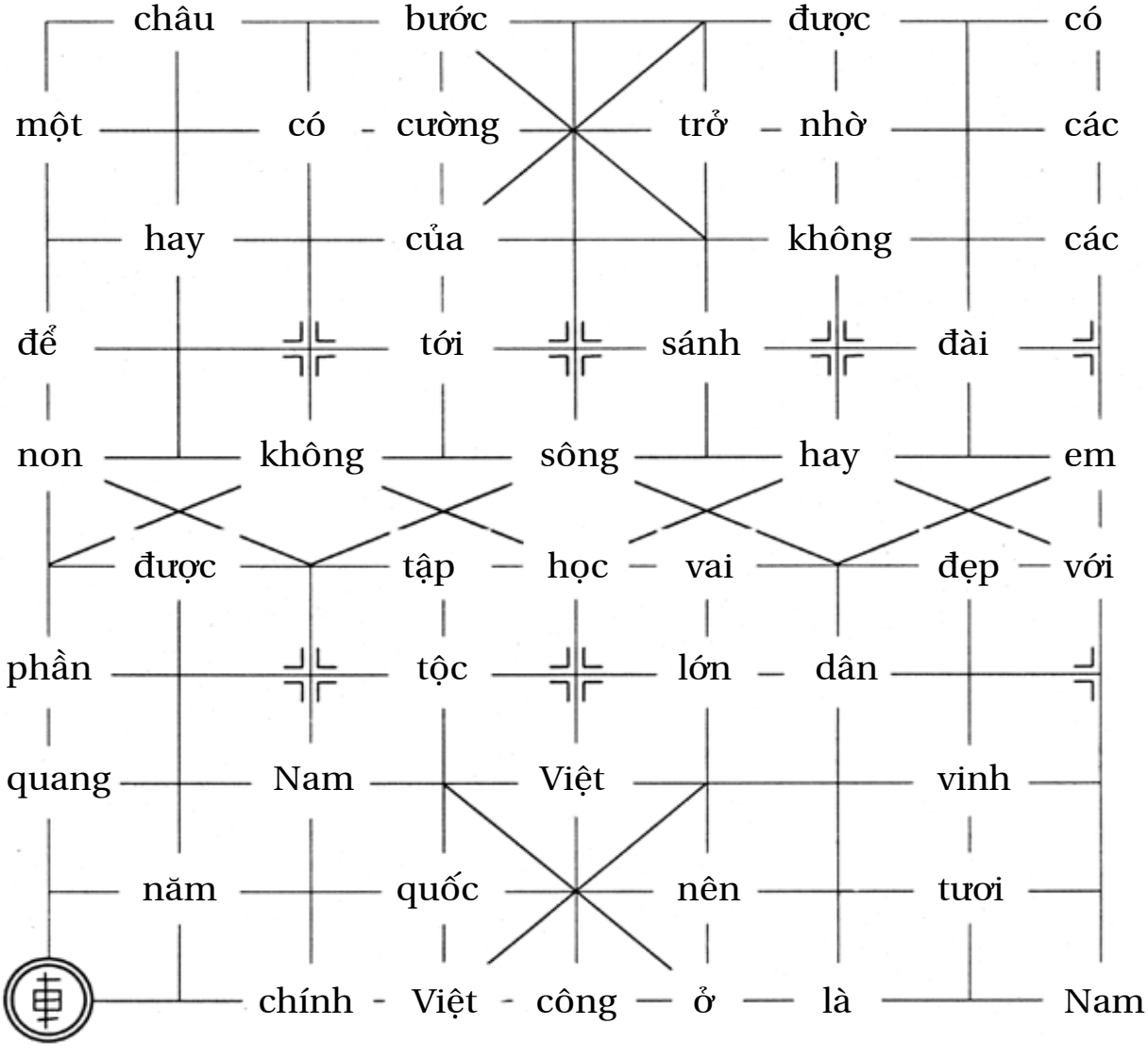

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

L5-P4-X3-T2-L6-P3-X7-P2-L3-T6-L3-P5-X4-T3-X3-P5-L9-T5-X3-P4-X4-T7-L4-P5-X2-P3-L4-T5-X7-T2-L8-P5-X4-T4-X5-P4-L8-T6-X5-P5-X3-T1-L4-T1-L3-P5-X2.

MẬT THƯ TỌA ĐỘ Ô CHỮ

Tọa độ Ô Chữ là một dạng mật thư ở trình độ cao, đòi hỏi người dịch phải có kiến thức tổng hợp phong phú, để *giải được hết* tất cả những mẫu tự yêu cầu trong ô chữ. Từ đó, căn cứ vào ô chữ, ta mới có thể dịch được ra nội dung của bản tin.

Trong sách này, xin giới thiệu 8 Ô chữ cho các bạn tham khảo.

55. Ô CHỮ
HUY HIỆU ĐOÀN

Tác giả: *Trần Thời*

GV Công tác Đội Đại học Sài Gòn

• NGANG:

A. Tổ chức chính trị dành cho thanh niên (tắt).

B. Tên người Đoàn viên TNCS đầu tiên.

C. Tình cảm đôi lứa giữa nam và nữ. – Thật là không bình thường một cách kỳ quặc.

D. Giày có ống cao dùng để tránh nước ăn chân – Em ngược – Trước ca.

E. Vội vàng – Tiếng kêu mừng rỡ – O có đuôi.

F. Hát – Điều này rất cần trong học tập.

G. Trước khi kết nạp Đoàn thì phải họp để. ... – Không lớn.

H. Xe 4 bánh – Hành động thường có của người cao thượng.

I. Nhân vật chính trong tác phẩm "Sống như Anh".

J. Tâm trạng hồ hởi phấn khởi – Chiến khu trụ sở của Cách mạng Việt Nam trong thời kỳ kháng chiến chống Pháp (tắt).

K. Cách thức hay nhất để thực hiện một việc gì đó (tắt) – Ngạc nhiên – Cây súng carbin cắm nòng xuống đất.

L. Khu du lịch Tứ Linh ở quận 9. (TP. Hồ Chí Minh) (tắt).

• DỌC:

1. Họ của tác giả bản tuyên ngôn đầu tiên của nước ta – Quấn nhiều vòng.
2. Không được khỏe – Buổi lễ gắn huy hiệu Đoàn và trao quyết nghị cho thanh niên.
3. Thiếu – Đơn vị sản xuất nhỏ.
4. Không thiếu – Xôi màu đỏ – Lứa tuổi được kết nạp Đoàn (tắt) – Hình thể Việt Nam.
5. Không nhỏ – Âm đầu của phượng – Không đậu.
6. "Không ai trong chúng ta muốn nó xảy ra" (Tiếng Anh-ngược) – Nhiệm vụ chính của của học sinh khi còn sống chung với gia đình.
7. Từ biểu lộ nỗi buồn thảm não – Mưu đồ tấn công ngầm một ai đó – Kẹp chặt lại.

8. Viết tắt của tháng Giêng (Anh-ngược) – Mọc đầy trên đầu (ngược) – Làm như không biết.
9. Học nó trước khi vào lớp 1 (tắt-ngược) – Có người ví nó là chùm khế ngọt (tắt) – Còn gọi là sơ cua – Bò còn nhỏ.
10. Cây gậy – Anh chổng ngược.

Bây giờ, mời các bạn nhìn hình dưới đây và cố gắng vận dụng các kiến thức của mình để điền vào tất cả các ô trong Ô chữ. Sau đó, dựa vào điểm chiếu trục tung và trục hoành, từ đó ta sẽ dịch được bản tin phía dưới một cách dễ dàng.

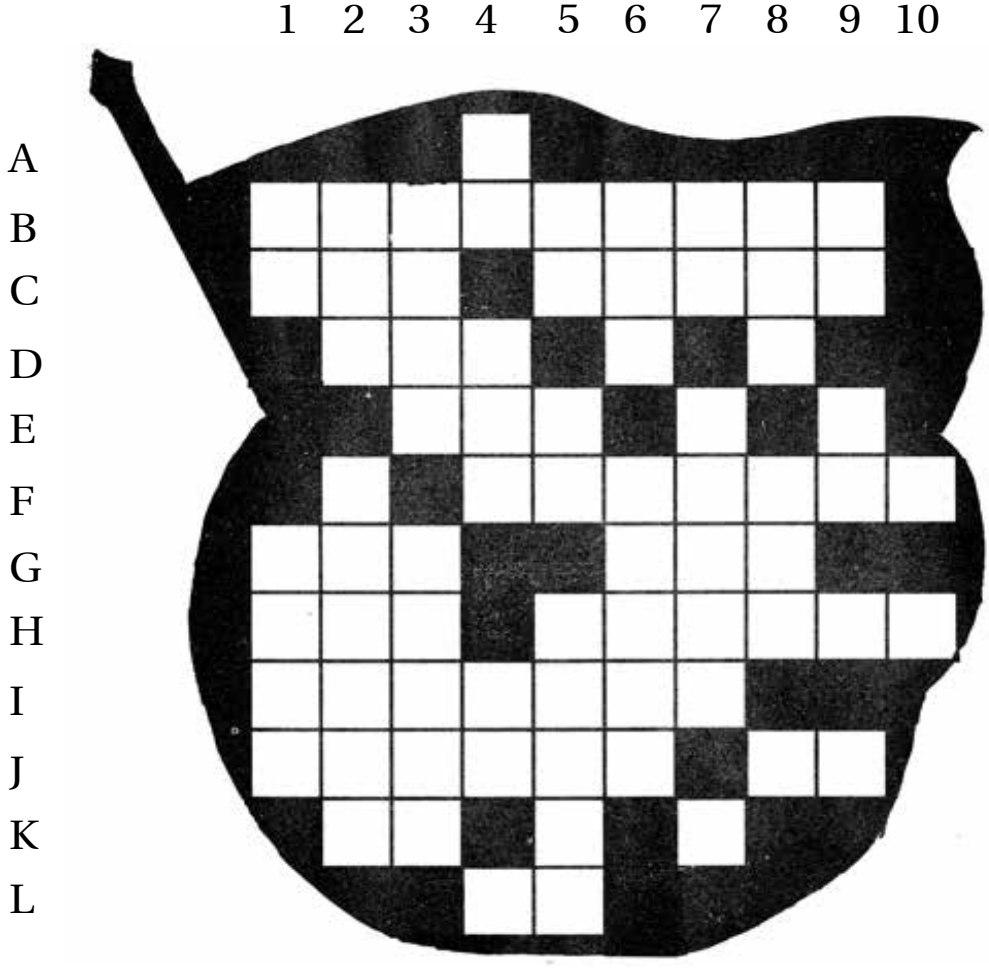

BÀI TẬP THỰC HÀNH:

A4-A4-B7-C6-B8-K7 / B3-D3-F4-L4 / B1-C8-K7 / B5-C5-G8-B6 / F8-F5-H10-D6-J6-L4 / F4-G7-C7-D3-H9-L4/ I4-B6-F10-D8 / J6-H10-E4-B6 / L5-J1.

56. Ô CHỮ
TRÁI TIM TÌNH YÊU

Tác giả: *Nguyễn Thị Ngọc Uyên (16 tuổi)*

Đội Kỹ năng Quận Phú Nhuận

• NGANG:

A. Quả tim của một đất nước – Không sắc quan trọng cho người, sắc vào thạch thảo xinh tươi lạ thường.

B. Níu lấy – Đảo cát vàng (tắt) – Con trai thường hay... phách – Trái với âm (tắt).

C. Được đào dưới lòng đất – Dùng để bắn viên sỏi – Mái nhà của thế giới.

D. Mơ hồ – Con vật không bao giờ rời nhà của mình – Cha – Tên của cha đẻ nhân vật Sherloc Holmes.

E. Không phải em – Cùng loài với trâu – Chất có nguyên tử lượng là 108 - Không cho làm gì – Tên tuổi trong sạch (tắt).

F. Rờ rẫm – Đất đai – Bình thủy (tắt) – Vỏ bánh xe – Chim nhỏ nhất (mất đuôi) – Một loại khí hiếm (ngược).

G. Hoạt động cung cấp năng lượng cho cơ thể – Râu vểnh – Cho cây ăn (ngược) – Cao quá khổ – Chỉ huy quân đội.

H. Phẫu thuật (ngược) – Làm gãy – Hết – Cha của cha (tắt) – Chùa nhỏ – Nửa vầng trăng.

I. Năm Chuột còn gọi là năm... – Cán ô – Một loại phương tiện giao thông trên sông nước – Tên một tờ báo của lứa tuổi teen (tắt) – Chuyển từ cây mía sang nước mía.

J. Sờ vào – Bên trái – Mùi – Bị sổ mũi ta hay... (ngược) – Châu lục lớn nhất – Virus của căn bệnh thế kỷ.

K. Cung – Ngựa chạy nhanh – Phương tiện giao tiếp thông thường (tắt) – Trái cây Ê-va trao cho A-đam ăn.

L. Không uống bằng ly – Kiêu ngạo (ngược) – Cũng là một loại tu hành.

M. Điều cần thiết khi đi mua quần áo là phải biết... - Thủ đô nước Việt Nam (tắt) – Con gái ai cũng thích (ngược) – Anh.

N. Dụ dỗ – Tiếng khóc (ngược) – Đậu phộng.

O. Mang lại nhiều đau khổ cho nhân loại (tắt) – Không khôn (tắt).

P. Làm ra, chế ra (mất đầu).

• DỌC:

1. Rơi xuống.

2. Anh ta – Từ đi chung với "... nà".

3. Họ của vị quan thanh liêm nhất vào đời Tống bên Trung Quốc – Tê – Làm từ cá.
4. Làm cho thấm – Không thể hòa tan được nữa (tắt) – Nước chảy đá...
5. Em hát (ngược) – Rút lại (tắt) – Tiếng kêu ngạc nhiên – Học sinh muốn giỏi thì phải làm nhiều... (tắt) – Rõ (ngược).
6. Nhô lên trên – Em bé chưa biết đi thường... (ngược) – Một loại nhạc cụ để thổi (ngược) – Nước quá nhiều cây sẽ bị...
7. Ăn, đi, đứng, ngồi... là... (tắt - ngược) – Cho thêm vào – Muốn trứng nở phải... – Biên giới (ngược).
8. Con đầu lòng (ngược) – Nhờ không hát – Trước khi ca – Vợ vua (tắt).
9. Chà nhẹ (ngược) – Chui – Tài liệu để lại sau khi chết.
10. Hoạt động của tim – Hấn.
11. Súc vật cắn – Nghe tốt – Tròn vo.
12. Sản phẩm của nền nghệ thuật thứ 7 – Khi buồn người ta thường... (tắt) – Răng (ngược) – Từ thường đi chung với “ẻo..". (ngược).
13. Bảo vệ đôi chân – Mảnh nhỏ của vải – Định, sắp sửa.
14. Không chắc, có thể thay đổi – Đạt loại tốt – Biểu tượng của Hoa kỳ (ngược).
15. Y một nét – Sống dưới nước (ngược) – Vật che mưa, nắng – 100kg (ngược) – Che khuất.

16. U (tắt) – Chui qua lỗ – Đại diện (tắt) – Trao trả.
17. Chỉ sự quan hệ lén lút – Bánh ít không tê – Mờ.
18. Bay không bê (ngược) – Cho đi qua màng lưới – Không buồn (tắt).
19. Giống Y (ngược) – Tránh (ngược) – Phường (tắt).
20. Bờ, mép cao (ngược).

Ô CHỮ QUẢ TIM

Tác giả: Nguyễn Thị Ngọc Uyên

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20

A
B
C
D
E
F
G
H
I
J
K
L
M
N
O
P

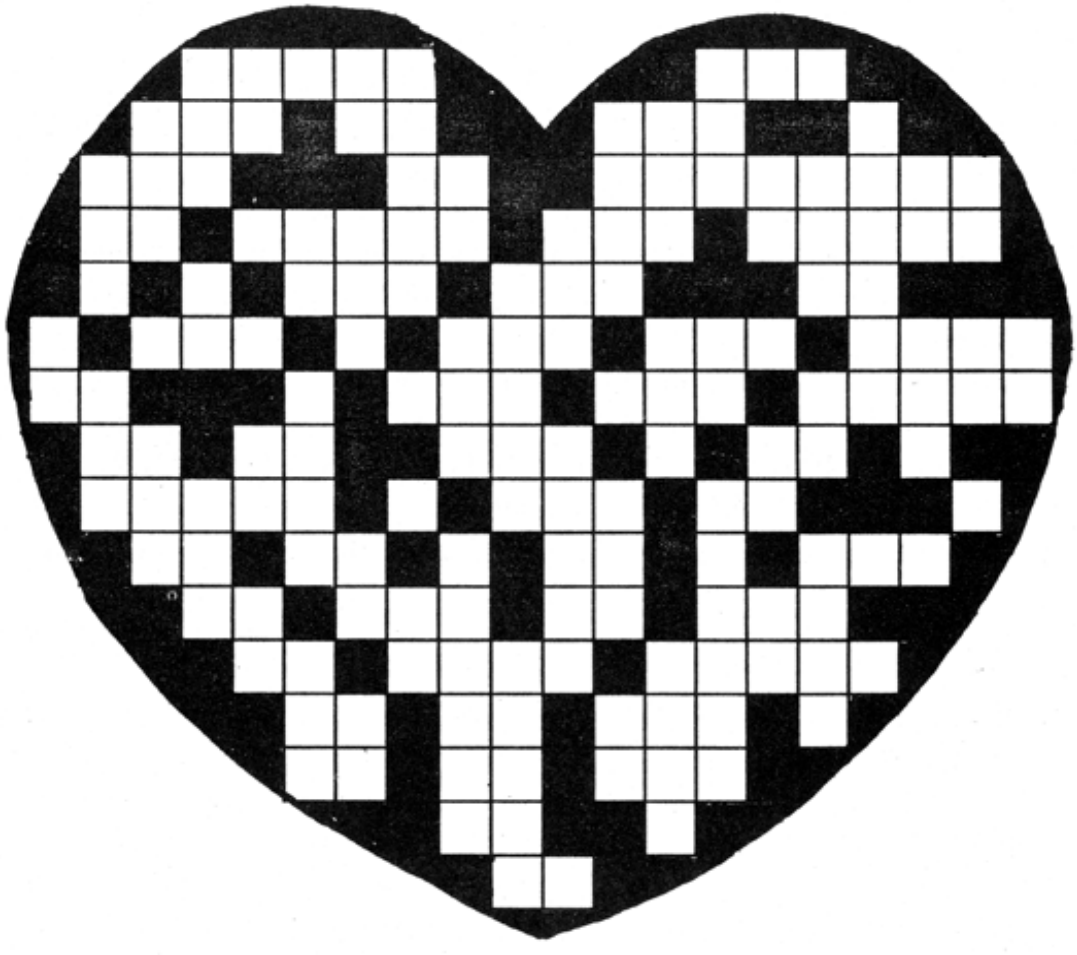

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

L13-D12-K11-F20-I19/C18-H6-F19-G14/L9-L11-M12-N7-K4/D11-J16-E7-C9-I15-I8/K12-J14-D18-G19-N6/E10-D2-M16-L8-B8/N14-C12-G6-O13-G20-F1/I15-J7/G10-L16-C18/F18-H6-G13-C8.

57. Ô CHỮ
CHIM CÂU

Tác giả: Nghệ sĩ đàn tranh *Nguyễn Thị Hải Phượng*

• DỌC:

1. Kể từ sau Đại hội 6 của Đảng, từ này rất thường được dùng.
2. Một thứ trái cây kích thích tuyến nước miếng.
3. Gắn lại.
4. Tiếng reo – Ca – Trạng thái của một người khi đứng trước mặt người mình không ưa – Một loài chim không bao giờ phàn nàn về mọi người.
5. Phu nhân của anh hùng liệt sĩ Nguyễn Trọng Tuyển – Không thấp (ngược).
6. Mập – Chưa phải là người yêu – Phụ nữ thường làm. ... – Trái cây mang hai thứ bệnh (ngược).
7. Một loại hột phải ngâm nước mới ăn được – Con chủ

bài – Nước gắn liền với mỗi con người chúng ta – Quả nứt nẻ.

8. Quân sư của Lê Lợi – Hàn gắn – Vật bất ly thân (tắt).
9. Không lớn được – Từ đi đôi với rả. ... – Không rảnh – Triệu chứng của ung thư.
10. Một (Anh) – Tên thường bị thầy cô gọi trả bài vì đứng đầu – Nơi có sông Hương – 10 can (tắt).
11. Đè – Lừa bịp – Thêm – Dùng thay điện (tắt) – Làm hết hồn.
12. Khỏ (ngược) – Cô nàng – Loài hoa dùng làm mỹ phẩm – Em – Xin lại – Sét (ngược).
13. Thối – Việc của đôi tay – Em chổng ngược – Dùng kèm với phở thì không thể nhầm với bò con được – Người mù dùng tay để cảm nhận – Pháp (tắt).
14. Việc thường thấy của chàng đối với bạn gái.
15. Áo gạo.
16. Dò – Bộ thần kinh trung ương.
17. Giấu mặt – Bao lại.
18. Mềm mỏng trong ứng xử – Tháng có ngày Quốc tế Phụ nữ (số)
19. Điều mà mọi người ai cũng mong đợi.
20. Khi người lực sĩ thử bắp tay.
21. Thù.

• NGANG:

A. Nơi dùng để tắm giặt dưới quê.

B. Không sắc tên một loài chim, có thêm dấu sắc nước liền chảy qua.

C. Chưa già.

D. Càng lau càng dơ.

E. Khi bắt gặp "Tiếng sét ái tình" – Đồng nghĩa với mô – Nơi gà mái nằm ấp – Là phụ trách nhưng không được gọi bằng chị.

F. Bị đổi màu – Không khỏe (ngược) – Tâm trạng khi bắt gặp người mình yêu đi với "người khác" (ngược).

G. Trụng xong ăn được liền (ngược) – Vành tai – Tiếng gọi của hai kẻ chưa quen nhau – Tiếng muỗi kêu.

H. Cơm để thiu sẽ thành... – K – Anh – Điều mà một ca sĩ phải biết – Tỉnh nằm kế bên Nam Định (tắt).

I. Con vật biểu trưng cho hãng pin-Ắcquy miền Nam – Hai nữ tướng – Đàn mà mọi người giành giựt nhau.

J. Tiếng dùng để chế diễu – Anh cả của mẫu tự – Người nữ tướng cưỡi voi đánh giặc – Đớp du – Loài bò sát hung dữ và có nọc độc.

K. Khỏe re – Ngược với hiền – Nơi thiếu ánh sáng, có hơi nước – Đồng nghĩa với cạo – Đồng ý.

L. Thuốc dùng để giảm đau – Gắn vào (ngược) – Việc mà mọi người thường làm đối với gia đình có tang – Bưng.

M. Tình trạng của hoa khi để lâu – Tiếng phát ra khi vỡ lẽ một chuyện gì đó – Đồ che thân – Đẩy mà không đi.

N. Sư tử (Anh) – Em bé gái thường thích chơi. ... (tắt) – Cho chó ăn chè – Mở lời.

O. Đường (ngược) – Người khoe khoang, khoác lác (có số).

P. Giữ hơi ấm – Con mà các bạn gái thường sợ – Cơ quan chính quyền cao nhất trong một quốc gia (tắt).

Q. Từ ám chỉ kẻ hay ba hoa chích chòe – Thực phẩm không tươi – Tượng trưng cho một phần lá cờ tổ quốc (tắt) – Gờ.

R. Một loại nấm ký sinh trên da đầu – Quốc kỳ – Bao tử đầy hơi thường hay bị.....

S. Con chim mồ côi – Thái độ thường thấy khi có ô dù.

T. Từ thường đi kèm với mò – Xin sự giúp đỡ – Hình dáng Việt Nam.

U. Hai trang – Con gì sờ không được.

V. Bạn gái (Anh-tắt).

1 2 3 4 5 6 7 8 9 10 11 12 13 14 15 16 17 18 19 20 21

A
B
C
D
E
F
G
H
I
J
K
L
M
N
O
P
Q
R
S
T
U
V

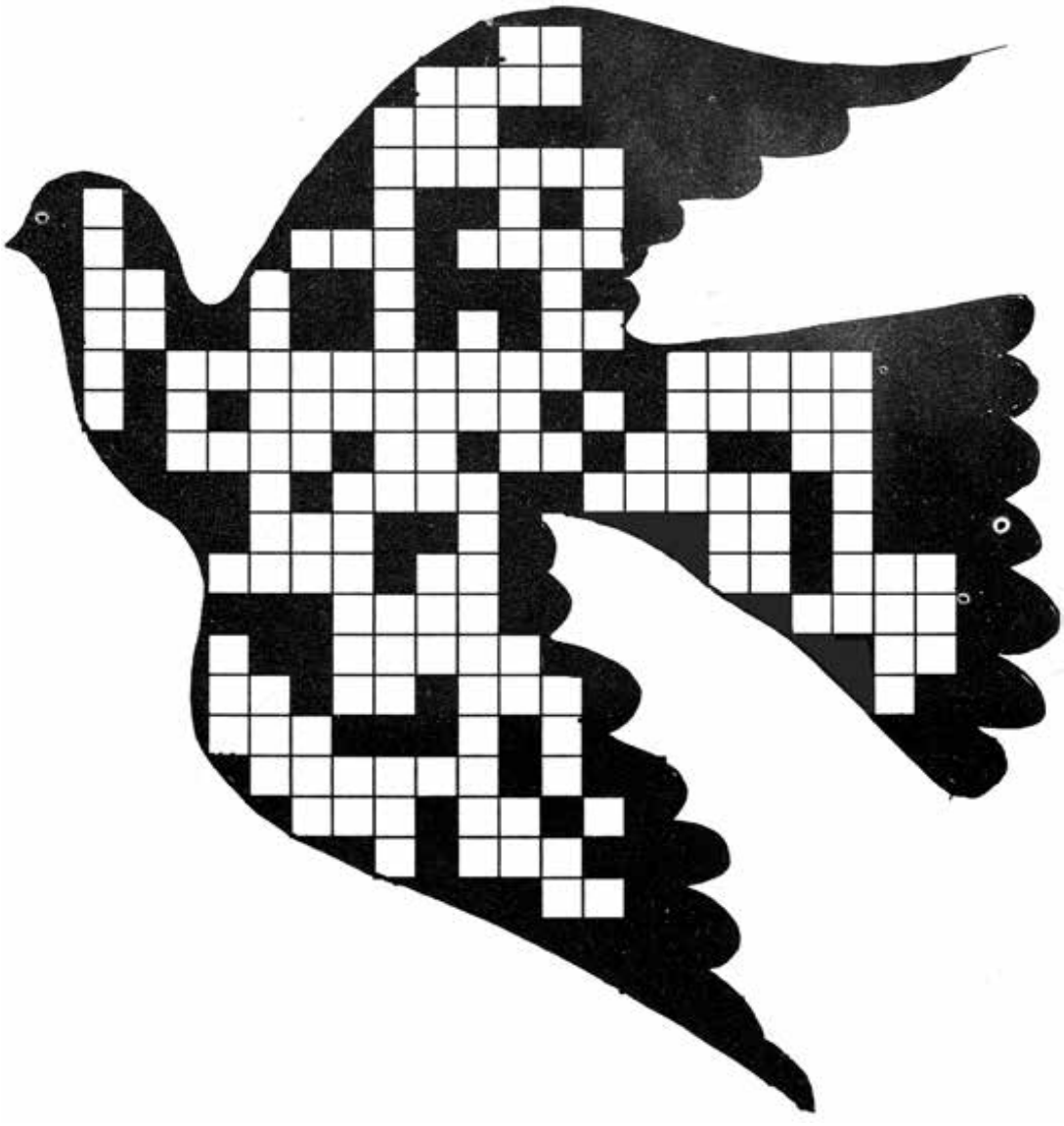

BÀI TẬP THỰC HÀNH:

I8-A12-B10-D9-T13 / B11-A11-F8 / D12-C8-F12 / C10-H5-C9-J13-T13 / E1-O10-D10-F7-H8-T13 / H12-I3-J3-V13 / M6-L7/ P7-T11-R12-J13-N17 / Q4-L9-M6-T13.

58. Ô CHỮ
MÈO "CỤT ĐUÔI"

Tác giả: *Nguyễn Thị Ngọc Uyên (16 tuổi)*

Đội Kỹ năng Quận Phú Nhuận

• DỌC:

1. Sờ vào điện nhẹ thì...
2. Trước khi thi thì phải... – Đổi – Chìa lưỡi ra.
3. Giờ buổi chiều (Anh) – Ăn... – Tổng quản họ Quách bị Bao Công xử chém (ngược) – Từ kêu gọi – Ma có thật.
4. Thái giám – Sống nhờ vào người khác – Lúc nào cũng nghĩ đến – Tiến tới dữ dội.
5. Món có thể ăn liền – Nhún lên – Tiếng khóc của em bé –...hay không bằng hay... – Thù – Khi thi cử không nên... – Móc câu.
6. Tâm trạng của cô gái trước phái nam – Mẫu tự thứ 14 – Sao chép – Môn học cần thiết ở thời đại mở cửa (tắt) – Con người không được quên... – Nón lá lật ngược – Quần áo.
7. Một tên khác của Bác Hồ – Tiếng hỏi ngạc nhiên (ngược). – Trước khi ói ta bị... – Té xuống tại chỗ – Điều này đã cấm ở nước ta.
8. Chữ số đầu tiên – Thước tấc (ngược) – Tiền thân của rồng – Con trai kêu con gái thời xưa – Hiểu không hát – Sờ.

9. Loài chim có nhiều ở Khánh Hòa (Nha Trang)(Thay bằng một nét) – Ốc vịt – Mất lưỡi – Yêu (hán) – Người xa lánh bụi trần (ngược).
10. Lớn hơn tí xíu – Chuyên gia giặt tẩy vết bẩn – Biểu tượng của Ai Cập (tắt). – Thang một nấc.
11. Phờ (tắt) – Nơi để đi vệ sinh – Đầu (Hán).
12. Một loại vải dầy – Sàm sỡ – Ghét (Hán).
13. Kinh đô điện ảnh thế giới (tắt - âm Việt ngữ) – An Dương Vương bị mất... (ngược).
14. Kỳ – Áo bằng sắt (tắt).

• NGANG:

A. Tiếng kêu của mèo.

B. Châu lục nghèo đói nhất thế giới – Học ăn, học... – E thiếu gạch đáy.

C. Gì cũng muốn biết – Nghi vấn – Loài chim báo hiệu Xuân về.

D. Lờ (ngọng) – Đè – Vật nên có đối với các người mắt kém.

E. Núi, sông, chim, cây cối... – Kéo không đi.

F. Đào để nuôi cá – Bên trên (Anh) – Việc thường làm của hai người yêu nhau (mất đầu).

G. Vừa là tên đình vừa là tên quận ở TP. HCM (tắt) – Anh – Trái với hiền – Cũng có nghĩa là tạm bợ.

H. Con vật biết báo thức – Cũng là một nền nghệ thuật.

I. Chưa chín – Cô nàng.

J. Từ thường đi chung với “bậy..". – Làm cho chua – Không rõ.

K. Đứng đầu trong 26 anh em – Dũng cảm.

L. Con của chú – Không khô ráo.

M. Mặt trăng – Một đài truyền hình nổi tiếng của Mỹ.

N. Cũng là nơi có nước – Tán tỉnh, nói khéo để cầu lợi (tắt) – Tròn như quả trứng gà.

O. Con gì khó gặp nhất – Tiếng kêu khi khám phá ra điều gì đó – Khi chết ta đi về cõi...

P. Gặp điều xui – Một trong tứ quý – Trọc nửa đầu (ngược).

Q. Không đói (ngược) – Hỷ – Học sinh rất ghét số này.

R. Mắt người Nhật thường... (gậy ngắn) – Tình cảm đôi lứa – Ẩn số.

S. Sờ nhẹ – Chủ quan – Nhỏ nhất nhà – Ảnh không hát.

T. Tức mà không thể nói ra (mất cờ) – Đa dạng (tắt) – Kiêng (ngược) – Bướng (ngược).

U. Cũng có nghĩa là cạo (ngược) – Hai hát – Mười hai (ngược) – Châu lục nhỏ nhất.

V. Không thấy đường – Nam phụ lão... (ngược) – Tứ hành xung (tắt - ngược).

W. Chen, đệm vào – Rất xưa cũ – Tê – Ca sĩ phải biết – Không thật (ngược).

X. Tránh (ngược) – Lưỡi câu cá – Nước VN – Mùi thơm.

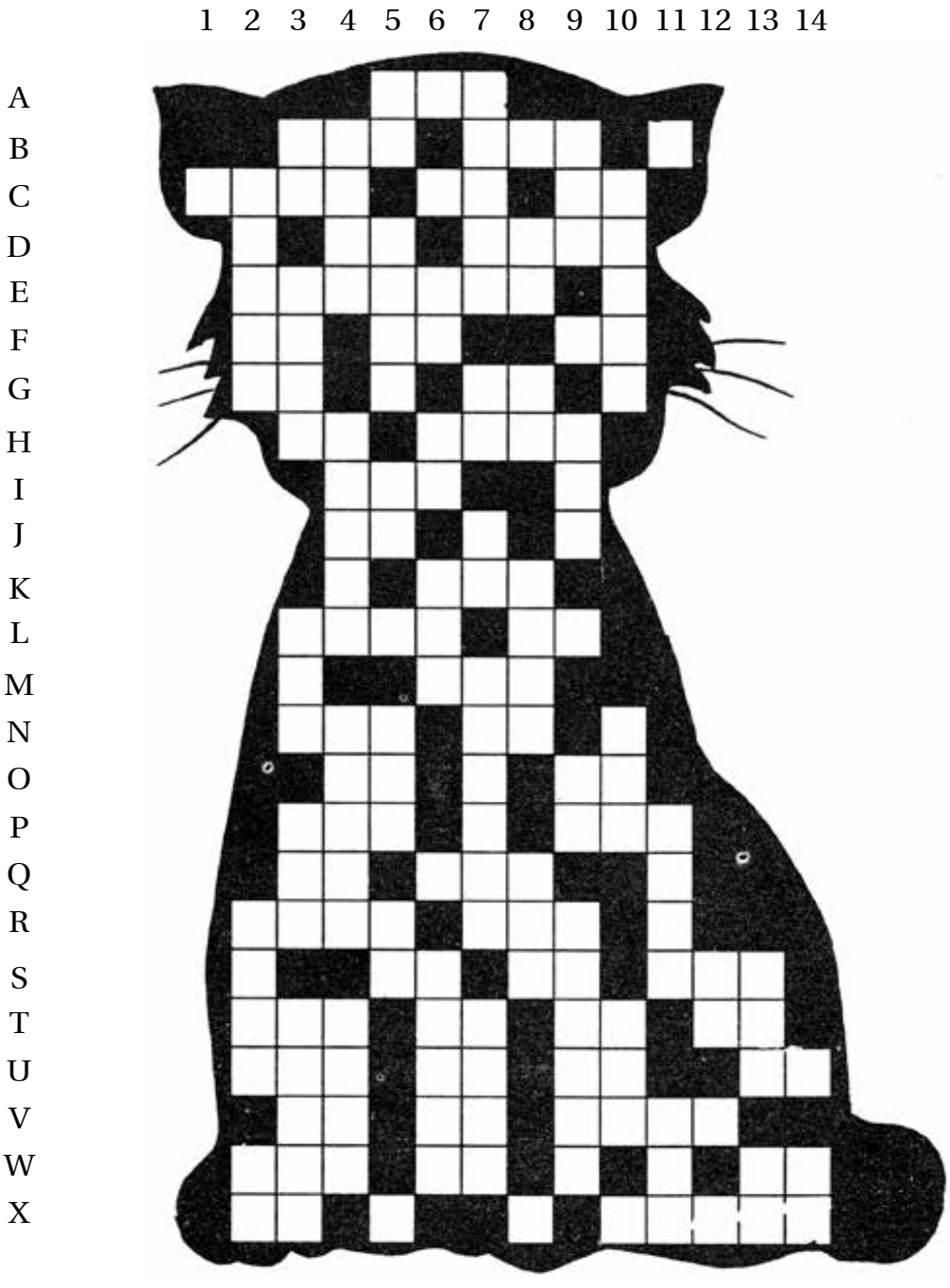

BÀI TẬP THỰC HÀNH:

G8-D10-E3-A7-B8-C1-X5 / W2-D4-B11 / E2-G7-H9-X8 / F6-H7-I9-K4-M7 / W2-N4-O5-R7 / R2-S2-T4-S6-W3-X2-B7-B11 / J4-A6-C9-D5-G10-X5 / V12-P9-H9-L5-X5 / P11-U9-W6-H7-X5.

59. Ô CHỮ
CÂY XANH

Tác giả: *Đoàn Hải Phương Oanh*

Đội Du Khảo Quận 11 – TP. Hồ Chí Minh

• DỌC:

1. Luật mà có 7 chương và 55 điều được thông qua Quốc Hội khóa IX ngày 27.02.1993 (tắt).
2. Động vật sống dưới nước (ngược) – Không thắng (ngược).
3. Ghê – Gặp may – Đồ bắt cá (ngược).
4. Gió – Tên cũ của TP. HCM (tắt - ngược) – Đầu sưng.
5. Con vật hay cắn mèo – Đói thì phải.... – Đi đôi với nghi (ngược).
6. Thêm H là thành phim dành cho thiếu nhi – Thêm tê thành hạt nhỏ mà cay – Củi từ đó mà ra.
7. Nhân vật hậu đậu nhất trong truyện Doraemon – Hòa đồng với mọi người – Sông.
8. Mùa lá vàng rơi (ngược) – Ở trên (T. Anh) – Loại cây quanh năm xanh rì – Không lõm (ngược).
9. Hoa hẹn ngày – Trường cấp một (tắt) – Tên sông miền Nam được viết thành bài hát (tắt) – Mẫu tự đầu tiên – Buông – Cái vòi của con voi khi đưa mía vào miệng.
10. Lá của một loại rau vợ của cha (ngược) – Đức tính cần có của một người hấp tấp (ngược) – Vật bỏ vào nước thì sôi.

11. Anh ngược – Hai loại rau ăn với phở – Từ láy đi đôi với hạn... – Dụng cụ HS dùng để vẽ đường tròn.
12. Ông cầm quạt điều khiển con Lân – Không vô – Người đoán được tương lai (ngược) – Quả địa cầu – Vét – Vật dùng để ru ngủ trẻ em.
13. Cây xanh cho chúng ta loại khí rất cần cho sự sống và sự cháy – Đồng ý – Chúa tể rừng xanh – Nước VN là nước... (tắt - ngược) – Gương mặt hớn hở.
14. Bạn (Hán) – Ơn (Hán) – Đi lên bằng chân, đi xuống bằng mông – Đậy kín chờ ngày lên men – Em ca.
15. Khung nhốt chim – Đứng thứ hai trong lớp – Giải không ra – Phía trên của quần (ngược).
16. Chữ thứ 20 – Đài truyền hình VN – Kẽm (ngược) – Loại hoa tượng trưng cho nước Bungari.
17. Các nguyên âm – Konica (tắt) – Loài chim bắt sâu – Nơi xe lửa tập trung (ngược).
18. Chất gây ra cái chết trắng (tắt) – Dậm chân tại chỗ (ngược) – Tác giả của bài hát "Thành phố màu xanh" (tắt).
19. Cây sinh sản ra măng (ngược) – Cặp mắt đối xứng (ngược) – Muỗng – Hai vê nắm tay nhau.
20. Lá dùng để nuôi tằm (ngược) –...có cổ cong cong, có cẳng cao cao (ngược) – Cam thành nước.
21. Lớn hơn bụi – Giống gián nhưng đá được.
22. Thí dụ (T. Anh - tắt) – Loài chim biểu tượng cho Hòa bình (tắt - ngược).
23. Những sợi trên đầu (ngược).

• NGANG:

A. Hoa được xếp vào hàng tôn vương.

B. Trước sắc (ngược) – Ngày Tết thì trẻ con thường được... (ngược).

C. Mỗi khi suy nghĩ thì hay... – Chữ gì để ngược để xuôi.

D. Trái có vị cay – Nước không để thịt da ra ngoài – Đồ chơi dọa con nít (ngược).

E. Bò con – Sản phẩm sau khi đốt lá rừng – Mùi thường thấy trong bệnh viện.

F. Chữ Nho gọi là cành – Háu ăn – Bóp – Truyền thống của những người mẹ VN dỗ cho con ngủ.

G. Sao chép – Người sáng lập ra con đường cách mạng thế giới (tắt) – Lâm tặc đốn cây lấy... (tắt) - Rách...

H. Vẽ tranh – Oát – Người đứng đầu một nước trong thời phong kiến – Cái cũng có râu.

I. Miệng giếng – Ngã ba – Con thứ nhất trong Tứ linh (ngược) – Ngày thứ nhất trong tuần (tắt) – Ba tháng nghỉ học.

J. Nhìn lướt qua (ngược) – Màn hình vi tính trắng đen (ngược) – Khi ăn hoặc nói phải... miệng (ngược) – Tác giả của bài thơ "Sông núi nước Nam" (tắt - ngược).

K. Đầu tiên – Sau phượng (ngược) – Không mưa quá lâu – Nồi không ê (ngược) – Hai mắt kiếng.

L. Vị vua cuối cùng của nhà Lý (tắt) – Tiếng khóc của trẻ thơ (ngược) – Giống như Trời (ngược) – Người đội trưởng đi cuối – Chủ đề Hè 97 của thiếu nhi TP. HCM (tắt).

M. Beta – Electron – Van xin (ngược) – Cây mà mẹ gai góc, con trọc đầu (ngược) – Nước VN – Em là màu của lá (ngược).

N. Kim loại quý – Ngai (Ngược) – Lời nguyền (ngược) – Trái cây ăn luôn hột – Xấu xa (ngược) – Dịch chuyển.

O. Không thấy – Cóc chết để ếch mồ côi – Ngạc nhiên – Cha – Quân sư của Lê Lợi (tắt) – Hai đường thẳng cùng vuông góc với đường thẳng thứ ba thì song song với nhau – Không phải hồn – Con biết ăn mà không biết nhai cũng không biết nuốt.

P. Con nhát gan tai dài – Gờ – Loại động vật giống con người (ngược) – Lời xưng hô thân mật (ngược) – Biển rộng nhất Địa cầu (tắt - ngược).

Q. Giữa bông – Con sông có mùi thơm – Sắt.

R. Người già (ngược) – Sử dụng ngày nghỉ để làm sạch đường phố (tắt) – Con vật báo thức hừng đông (ngược) – Chòm sao Hoàng Hậu.

S. Tốn kém (ngược).

T. Thợ gỗ.

U. Rùa ngược.

V. Vật dùng để kê.

W. Dù – Xôi nắm vắt (ngược).

X. Đường thẳng – Dưới mắt (ngược).

Y. Dzi – Trước luật (gậy ngắn - ngược)

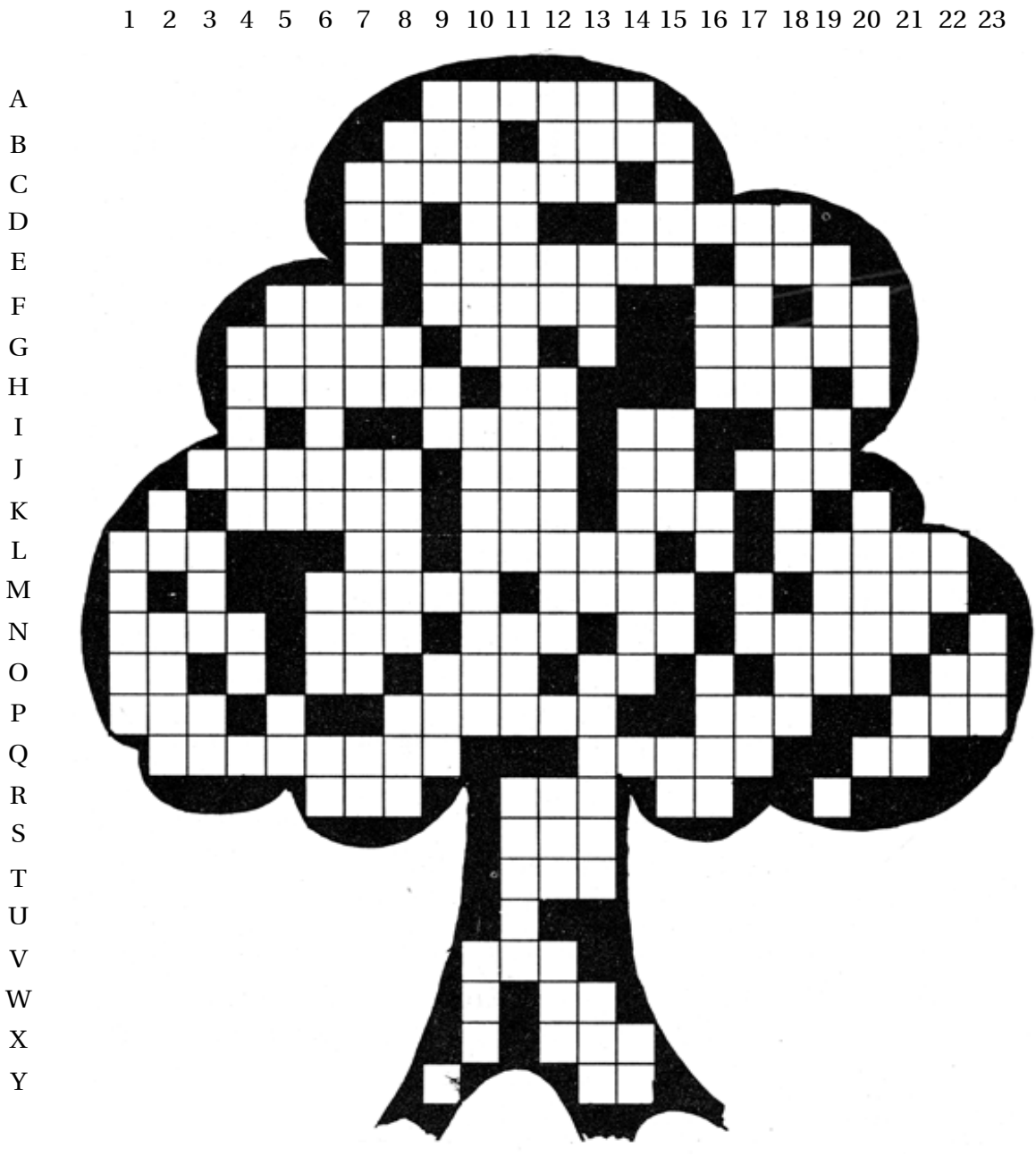

BÀI TẬP THỰC HÀNH:

C8-A10-C13-B13 / E7-B9-A13-E10 / F16-G13-I19-Y9 / R11-V11-S12-C13 / M22-Q9-K16-N7 / R8-J5-O4 / G4-H9-P12-Q15-M6-I12 / R11-F20-L7-I12 / F5-K8-Q4-P11-N8-M7 / P18-R15.

60. Ô CHỮ
MĂNG NON

Tác giả: *Trần Thời*

Phụ Trách giỏi toàn quốc lần thứ I - 1988

• DỌC:

1. Tên thật của người Đội viên đầu tiên (không lấy họ).
2. Người thiếu niên biểu tượng là cây đuốc sống ở Thị Nghè thời chống Pháp.
3. Chất dẻo thường dùng để làm bao bì (ngược) – Cô (Huế) – Thuộc về Vua.
4. Màn hình vi tính trắng đen – Thần thánh dùng để... – Sét – Nấu chất rắn – Vẽ hoặc bôi đè lên các đường nét, mảng màu đã có sẵn – Ầm ĩ, có nhiều tiếng động làm cho khó nghe.
5. Đầu ngón chân của một loài chim chúa tể (ngược) – Không còn muốn làm gì nữa – Để múc nước – Con nít nghịch ngợm vào đồ dùng của người lớn.
6. Nốt nhạc thứ tư – Vui mừng (ngược) – Hạt gạo vỡ đôi – Mẫu mã về kiến trúc hội họa làm biểu tượng cho một chủ đề nào đó (ngược) – Chỗ ngồi trên xe hai bánh – Rờ vào giữa thì kéo được giàn cơ của máy Cassette (ngược).
7. Giống như cái giá vẽ của họa sĩ – Xe Honda đời cũ (Cub 81 trở về trước) – Từ thường dùng sau phá – Giữ

lại chờ cơ hội – Quận còn lại cái cổng thành Gia Định xưa (tắt) – Con sĩ nằm ngang.

8. Công việc chính của lứa tuổi thiếu niên nhi đồng (ngược) – Em vào giữa thành câu nói đầu tiên của nhà chùa – Xây dựng theo kiểu mẫu có tính nghệ thuật (tắt) – Hai núi sát nhau – Rờ vào là thốt lên liên tục vì đau – Chết bất đắc kỳ tử.
9. Hai trang giấy – Hệ Vidéo thường dùng ở Mỹ – Con nít phải nói khi gặp người lớn – Bỏ anh cả ra thì không gần nhau được nữa.
10. Lời dạy đầu tiên trong 5 điều Bác Hồ dạy thiếu niên nhi đồng (tắt) – Con gái nói... là thương – Đồ đeo phía trước ngực của trẻ em – Hai loại trái cây thường để chưng bàn thờ (ngược).
11. Khổng Minh Gia Cát Lượng sống vào thời... - Con gái (ngược) – Mơ huyền – Xum vầy bên nhau (ngược) – Nước Việt Nam.
12. Vòng hai tay qua giữ sát vào lòng – Nhai nghiền nát thì chỉ còn... - Đứa con sinh đầu lòng – Vật dùng để chặt hoặc cắt (ngược) – Lâu ngày không cạo thì rậm rạp – Trời lạnh quá.
13. Đồ dùng bằng kim loại, dùng để đóng chặt tủ, nhà, xe... để không cho người khác mở (ngược) – Ngân hàng (Anh) – Sự chống đối, gây rối (ngược) – Trong đầu – Đường cấm.

14. Người thiếu niên anh dũng hy sinh lấy thân mình che chở cứu các em nhỏ tránh bom Mỹ – Người xét nét quá thì không... (ngược) – Hành trang bắt buộc phải có của học trò.
15. Con gái thích đội lên đầu để làm đẹp – Lấy đầu ngón tay đụng nhẹ vô – Vật hình tròn để chịu sự di chuyển của sợi dây đè lên – Anh hùng hào kiệt.
16. Không nhẹ – Câu kết thúc trong các bài kinh bên Thiên Chúa giáo – Không mờ (ngược) – Tên một nữ anh hùng thời kỳ chống Mỹ cứu nước họ Lê (tắt) – Bảy ngày.
17. Tui (Hán - ngược) – Thêm gờ trở thành một hành động của trẻ em mà người lớn rất thích – Dụ khị (ngược) – Vật thả xuống đáy nước khi tàu cập bến – Tránh – Con chó (Anh).
18. Giữa Hát và Ép – Chức năng của lỗ tai (ngược) – Giống dấu ngã nhưng nhọn hơn – Con gái khoái nhất cái cung cách mà con trai thường hay đối xử với con gái (tắt) – Nhà văn viết tác phẩm có nhân vật Chí Phèo – "Con đường của thanh niên chỉ có thể là con đường đó chứ không thể là con đường nào khác" (tắt).
19. Miệng cá thường hay mắc vào đó – Lời hay nói với nhau đầu năm mới (ngược) – Trò chơi dân gian đòi hỏi phải có hơi dài – Chữ thứ 10 theo mẫu tự Việt Nam – Không thương thì rất hững... - Còn gọi là lúa mì (ngược) – Trâu con.

20. Chất lỏng không màu, không mùi, tồn tại tự nhiên trong ao hồ, sông biển (ngược) – Lứa tuổi nhỏ hơn thanh niên – Giống cái Bumerang.
21. Lèn vào cho chặt – Lứa tuổi nhỏ hơn thiếu niên – Không dữ – Không nhỏ.
22. Sau khi lờ xong thì ra đời trước anh – Tiếng kêu khi sợ hãi rùng mình (ngược) – Củ cay cay ăn vào thấy nóng nóng chữa đau bụng, có thể làm mứt ăn tết.
23. Đồ đựng tập vở học sinh (ngược) – Thiên hạ đệ nhất động ở tỉnh Quảng Bình (tắt) – Bọn giặc bị Thánh Gióng đánh bại.
24. Hai núi chổng ngược – Hù (ngược).

• NGANG:

A. Tên của vị anh hùng nhỏ tuổi giương cao lá cờ "Phá cường địch – Báo Hoàng ân" (không họ).
B. Cờ – Tên vị anh hùng nhỏ tuổi ôm bom hy sinh (ngược) – Te te te.
C. Tổ chức Lương thực thế giới – Tên một tờ báo dành cho tuổi mới lớn của TP. HCM (tắt - ngược) – Hồng nhạt – Cán dù.
D. Con vật tượng trưng của nước Pháp – Một La Mã nằm – Hai con rùa – Bao gồm tất cả các khả *năng kỹ* xảo gọi tắt là... – Trăng lưỡi liềm.
E. Con chim của mùa Xuân – Trăng bán nguyệt – Xe công

cộng dừng ở nhiều trạm trong thành phố (ngược) – Khóc mà thêm chữ này thì nghe mệt lắm (ngược) – Không hết.

F. Họ của Bác Hồ thời thơ ấu – Hù – Lời khen dành cho các món ăn (ngược) – Bên phải (ngược).

G. Người con trai sinh ra trước tao đó (ngược) – Tên của một nước XHCN thuộc Châu Mỹ La Tinh có thủ đô là La Habana (tắt - ngược) – Chồng của mẹ – Mấy đứa con gái hay nhõng nhẽo thường hay... (ngược).

H. Không thèm nói chuyện – Trăng tròn – Người mang khố chuối (tắt) – Mẹ của người sinh ra mình – Người có công lớn tựa núi Thái Sơn (ngược) – Một loại thước trong hội họa kiến trúc – Tic te te tic.

I. Người Đoàn viên TNCS đầu tiên – Khẩu hiệu của Đội TNTP Hồ Chí Minh – Người nào đó mà chưa được biết rõ (ngược).

J. Thái độ thường có của kẻ tự phụ – Ai giỏi và ngoan sẽ được... – Không còn thấy rõ – Tiền thân của hoa – Tên một loại cá có thịt rất độc.

K. Dây cắm từ đầu máy qua TV – Tên của ô chữ này (tắt) – Loại hoa mọc dưới nước rất đẹp và thơm – Hàn Quốc – Sống lâu – Đúp du.

L. Lời khen dành cho những đứa trẻ biết vâng lời (ngược) – Tên một chương trình truyền hình của Đài Truyền hình Trung ương, quy tụ sự tham gia giải đáp của nhiều nhà khoa học – Ngạc nhiên – Đất nước ta phải

luôn tiến vững chắc thành một nước có nền... hiện đại.

M. Người làm công việc kinh doanh (tắt) – Nói chuyện (ngược) – Vị của nước biển – Dét nằm – Di chuyển bằng chân (ngược) – Truy tìm.

N. Tên một bộ phim khoa học giả tưởng thiếu nhi của Mỹ đoạt nhiều giải Oscar – Thường đi đôi với hành – Rờ vào thì biến thành đường xe lửa chạy – Tổ chức chính trị lãnh đạo cao nhất của nước ta – Không giàu – Trứng gà.

O. Cái vòng đeo vô ngón tay (ngược) – Vật đội trên đầu quan (ngược) – Một mình (từ địa phương miền Tây) – Khi đi chơi về khuya quá thì phải... (ngược) – Loài chim có móng vuốt rất sắc, bay rất cao và nhanh – Sư phụ.

P. Tên của "Cậu bé rừng xanh" được sói nuôi từ nhỏ đến lớn – Nhãn hiệu thuốc lá của dân sành điệu – Phòng chống.

Q. Mình anh hai ả hai bên – Vật lưu thông dưới lòng đường (ngược) – Gật đầu đồng ý – Con vật có vỏ cứng xoắn vòng – Nơi em bé thường nằm – 2 anh.

R. Tên của Bác Hồ khi người tham gia Quốc tế Cộng sản tại Pháp – Loại ghế sang trọng (ngược).

S. Nhô lên chút xíu thôi mà cũng gây khó chịu – Trước "ru bà rù" – Xanh dương nhạt (Anh - ngược) – IN + Hiệu đồng hồ đeo tay nổi tiếng trên thế giới (ngược).

T. Lứa tuổi đẹp nhất của đời người (tắt) – Lùi (Hán) – Thấy tê phía sau là lập tức nổ liền – Nằm trên công nhân viên (tắt) – Ngại.

U. Tiếng khóc trẻ thơ – Tùm lum tà la – Không giữ nữa (ngược) – Hoảng hốt – Ngành này đòi hỏi phải cày cuốc sớm hôm ra đồng (tắt).

V. Thường đi kèm với Somi (ngược) – Tên vị anh hùng thiếu niên nhổ bụi tre, phi ngựa sắt phá giặc Ân.

W. Chuyên gia giặt tẩy vết bẩn – Một loại trái cây có nước hay dùng để cúng (ngược) – Anh nằm – Tiếng la lớn của bình luận viên bóng đá khi thấy có cầu thủ ghi bàn – Phần cao nhất của guốc.

X. Năm mà tháng Hai có 29 ngày (ngược) – Ếch sờ – Vật dụng nhà bếp dùng để chiên xào.

Y. Đòi hỏi, đề nghị, tỏ ý muốn và cần điều gì đó (tắt) – Mấy đứa thèo lẻo thường hay...

Ô CHỮ
MĂNG NON

Tác giả: Trần Thời

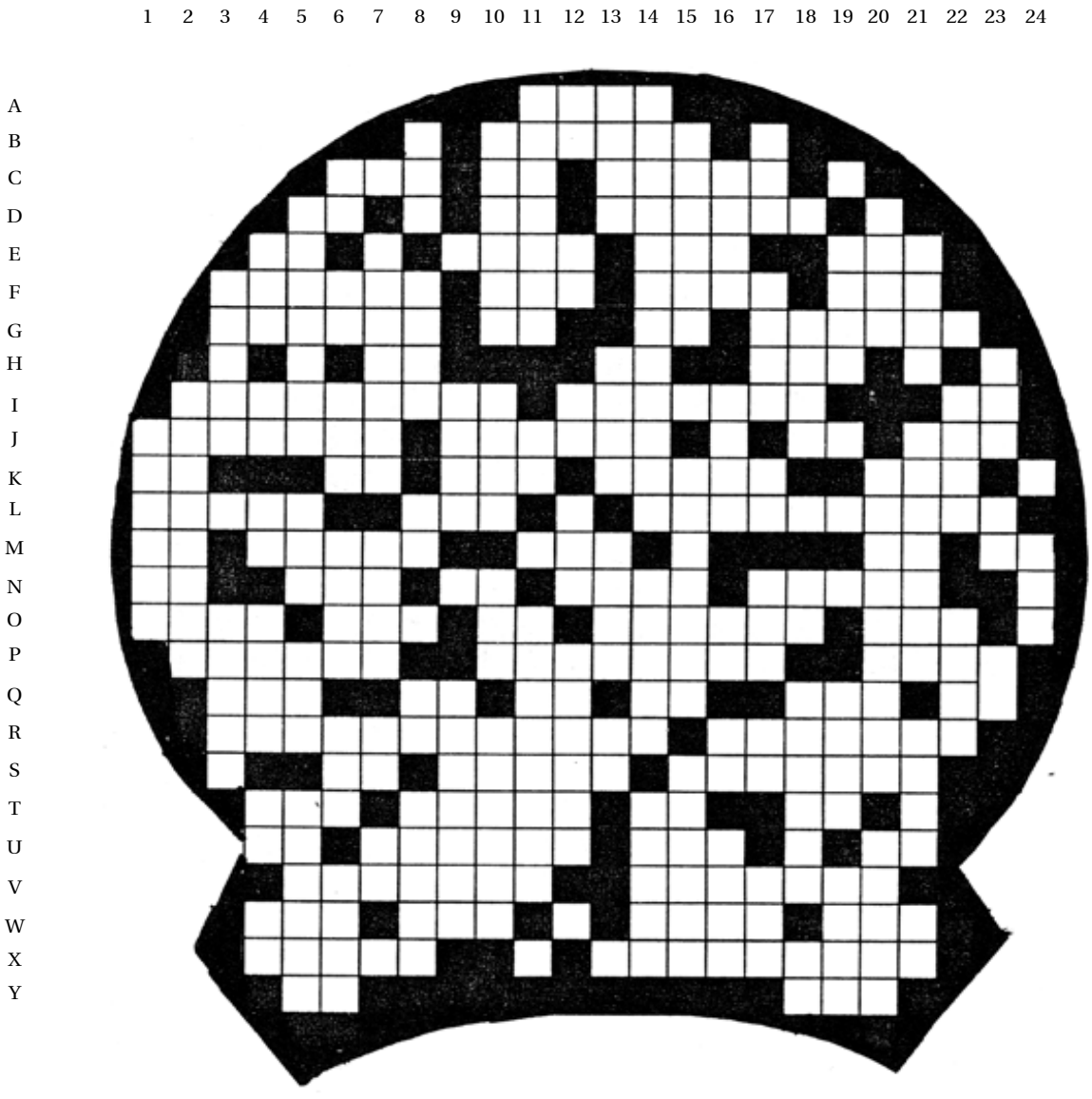

BÀI TẬP THỰC HÀNH:

I12-A13-K24-M15-X13 / I15-B11-R8-P21-C6 / I2-C7-C6 / D13-L20-D6-D16-I5-O15 / J10-T12-Y19-Q8-J19-C19 / J23-O20-G15-K15 / F10-V17-W4-X15-P7-C19.

VII

DẠNG HOÁN CHUYỂN

61. BẮT TÀ VẸT

A. HƯỚNG DẪN

Đối với mật thư này, ta thấy có từng ba chữ đi liền với nhau theo kiểu nằm ngang. Khi dịch, ta chỉ cần bẻ đứng chúng lên (giống như người ta bắt tà vẹt đường ray). Ví dụ như với bài tập thực hành ở dưới, chúng ta sẽ dựng đứng từng nhóm 3 chữ lên như sau:

K H O O N G D D U O W C J L A M F
O O N H I E E M X M O O I T R U O
W N G F N G H E C H U W A B A N J

Sau đó, ta chỉ cần ngắt thành từng chữ có nghĩa.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

= Bắt tà vẹt

KOW-HON-ONG-OHF-NIN-GEG-DEH-DME-UXC-OMH-WOU-COW-JIA-LTB-ARA-MUN-FOJ.

62. ĐƯỜNG RAY XE LỬA

A. HƯỚNG DẪN

Xếp các nhóm mẫu tự thành 4 tầng rồi đọc theo cột dọc từ trái sang phải. Chẳng hạn với mật thư ở bài tập dưới, ta sẽ sắp xếp chúng lại như thế này:

E	Y	U	R	T	N	E	I
M	X	A	B	I	S	F	C
H	C	A	I	E	V	D	H
A	H	N	J	E	E	D	S

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

= Đường ray xe lửa

EYURTNEI–MXABISFC–HCAIEVDH–AHNJEEDS.

63. BẢNG - HÀNG - CỘT

A. HƯỚNG DẪN

Mỗi mẫu tự được thay thế bằng 3 con số theo thứ tự từ trái qua phải: BẢNG – HÀNG – CỘT. Theo bảng ghi ở dưới đây.

Ví dụ: Khi nhìn thấy số 123. Ta sẽ tra như sau: Bảng 1 (gồm 9 chữ từ A đến I), Hàng 2 (gồm 3 chữ từ D đến F), cột 3 (là chữ F). Như vậy, với số 123, ta sẽ biết đó là chữ F. Tương tự như thế, số 231 sẽ là chữ P...

		BẢNG								
		1			2			3		
HÀNG	1	A	B	C	J	K	L	S	T	U
	2	D	E	F	M	N	O	V	W	X
	3	G	H	I	P	Q	R	Y	Z	
CỘT		1	2	3	1	2	3	1	2	3

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

= BẢNG – HÀNG – CỘT.

121 – 121 – 223 – 111 – 222 – 123 – 212 – 122 – 122 – 312 – 311.

64. MƯỜI HAI CON GIÁP

(Chỉ ứng với bản tin dưới 12 chữ)

A. HƯỚNG DẪN

Khi giải, ta phải liệt kê tên của 12 con giáp. Sau đó điền các từ mà mật thư cho đi kèm ngay phía dưới của tên con giáp. Ta sẽ có một bản tin hoàn chỉnh. Tên của 12 con giáp là:

TÝ ?	SỬU ?	DẦN ?	MẸO ?	THÌN ?	TỴ ?
NGỌ ?	MÙI ?	THÂN ?	DẬU ?	TUẤT ?	HỢI ?

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

= Mười hai con giáp

Mùi NHẬN – Mẹo HƯỚNG – Ngọ ĐỂ – Dần VỀ – Tỵ BẮC – Sửu ĐI – Tý HÃY – Thìn ĐÔNG – Thân MỆNH – Hợi QUÂN – Tuất HÀNH – Dậu LỆNH.

65. CON VẬT LỚN NHỎ

A. HƯỚNG DẪN

Nhìn vài mật thư, ta phải phân biệt được kích thước lớn nhỏ của từng con vật. Với mật thư dưới đây, sự sắp xếp thứ tự thú vật từ nhỏ đến lớn như sau:

1. Virus	5. Bướm	9. Chó	13. Voi
2. Vi trùng	6. Chim sẻ	10. Dê	14. Khủng long
3. Kiến	7. Bồ Câu	11. Trâu	
4. Ruồi	8. Gà	12. Tê giác	

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

Tê Giác HỘP – Bướm TƯ – Chó ĐỂ – Khủng Long XANH – Gà XÓM – Dê NHẬN – Virus HÃY – Voi MÀU – Kiến NHÀ – Trâu CHIẾC – Bồ Câu CUỐI – Vi Trùng ĐẾN – Chim Sẻ Ở – Ruồi ÔNG.

VIII

DẠNG HÓA CHẤT

66. MỰC VÔ HÌNH

Mực vô hình là thứ chất lỏng không màu dùng để viết mật thư. Khi khô đi, mực không để lại dấu vết gì trên trang giấy. Người nhận thư sẽ làm cho nét chữ hiện hình bằng cách nhúng tờ giấy vào nước, hơ lửa hoặc bôi hóa chất lên. Nét chữ có màu xanh, nâu, vàng, đỏ hoặc đen tùy theo mỗi thứ mực và thuốc hiện hình.

Dưới đây là một số loại mực vô hình thông dụng và các biện pháp làm cho nét chữ hiện rõ.

MỰC	*GIẢI*
1. Nước trái cây (cam, chanh, hành, đào...)	Hơ lửa
2. Nước đường	Hơ lửa
3. Mật ong	Hơ lửa
4. Giấm	Hơ lửa
5. Sữa	Hơ lửa
6. Phèn	Hơ lửa
7. Sáp đèn cầy	Hơ lửa
8. Nước Coca-cola	Hơ lửa
9. Xà bông	Nhúng nước
10. Huyết thanh	Nhúng nước
11. Tinh bột (nước cơm, cháo lỏng, chè đậu....)	Teiture d'iode (thuốc sát trùng có màu đỏ)
12. Nitrát chì ($Pb(NO_3)_2$) pha nước	Sunfit natri (Na_2SO_3) pha nước

13. Sunfat sắt ($FeSO_4$) pha nước	Cacbonat natri (Na_2CO_3) pha nước
14. Sunfat đồng ($CuSO_4$) pha nước	Có thể dùng 1 trong 3 chất sau: - Cacbonat natri (Na_2CO_3) - Hydroxit amon (NH_4OH) - Iodit natri ($NaIO_2$)
15. Clorit coban ($Co(ClO_2)_2$) pha nước	Kali hexaxiano ferat K_3 $Fe(CN)_6$ pha nước

Trong bảng trên, 10 chất đầu tiên dễ kiếm và dễ sử dụng vào các buổi trại. Chìa khóa cho loại mật thư này là một câu nói ám chỉ nước hoặc lửa.

Ví dụ: Nếu cần giải với "*nước*" thì ta dùng các loại sau:

- Hãy tắm rửa cho thật sạch.

- Tôi khát quá! Cho tôi uống nước.

- Nước là chất lỏng rất cần thiết cho cuộc sống.

Nếu cần giải với "*lửa*" thì ta dùng các loại sau:

- Lạnh quá! Hãy sưởi ấm cho tôi.

- Nếu có lửa, loài người sẽ làm chúa tể muôn loài.

- Diêm quẹt đâu?...

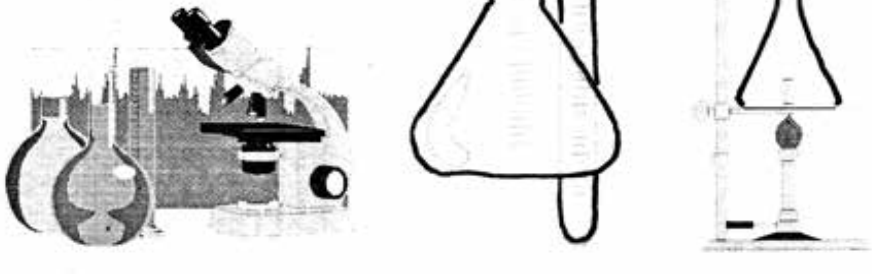

IX

DẠNG GIẤY RỜI

67. QUẤN GIẤY VÀO GẬY

Khi viết, người soạn mật thư lấy một dải giấy dài quấn quanh 1 chiếc gậy. Sau đó viết nội dung lên đó. Chẳng hạn như hình dưới đây:

Lúc mở dải giấy ra, ta chỉ thấy những mẫu tự hết sức lộn xộn. Chìa khóa chính là cây gậy. Người dịch chỉ cần tìm đúng cây gậy chìa khóa rồi quấn dải giấy vào là sẽ đọc được bản tin.

Lưu ý: - Cẩn thận với những loại gậy có 2 đầu không bằng nhau.

- Ta có thể thay gậy bằng cây đũa, cây viết, cọc lều...

68. RÁP GIẤY

A. HƯỚNG DẪN

Viết mật thư lên một tờ giấy, sau đó cắt hoặc xé vụn ra. Người dịch sẽ phải ráp lại thật khớp mới có thể đọc được bản tin.

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH: Những đường chấm chấm là vết xé của người soạn mật thư

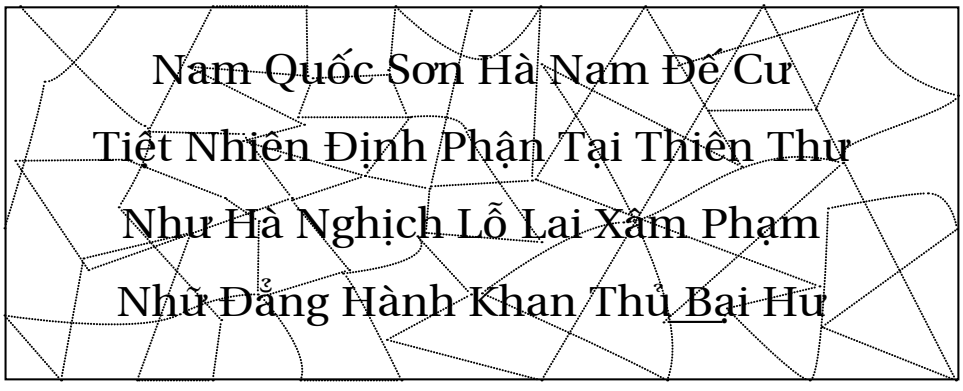

69. LÁ CÂY

Năm xưa, Nguyễn Trãi viết lên lá cây bằng mỡ. Nay ta có thể viết lên lá cây bằng mực viết lông hay viết nguyên tử. Nếu cây thấp, ta có thể để nguyên lá cây trên cành. Người dịch sẽ phải cất công vạch lá dò tìm để thấy bản tin. Rất lý thú.

70. BÁO CHÍ - SÁCH TRUYỆN

A. HƯỚNG DẪN

Ngoài ra, người ta có thể dùng *BÁO CHÍ* hoặc *SÁCH TRUYỆN* để làm mật thư. Có nghĩa là, ta lấy đại một tờ báo hoặc quyển truyện nào đó, rồi viết số trang, dòng thứ mấy... từng chữ một. Người dịch phải tìm cho ra tờ báo

hoặc quyển truyện đó mới có thể làm chìa khóa để đọc được bản tin. Ví dụ: Với chữ "*truyện*" ở trang này sẽ được viết là: *90,7,4 (số đầu tiên là số trang (90), số thứ hai là số thứ tự của dòng (7), số thứ ba là số thứ tự của chữ tính từ ngoài biên trái vô (4)...).*

B. BÀI TẬP THỰC HÀNH

: Quyển sách "*MẬT THƯ*" của *Trần Thời* (chính là quyển này)

6,2,8 – 37,9,3 – 16,15,2 – 37,21,13 – 81,4,3 – 84,4,4 – 81,26,3 – 11,3,6 – 12,4,4(-h) – 16,6,2 – 32,6,1.

PHẦN GIẢI ĐÁP

I. DẠNG MẬT THƯ ĐƠN GIẢN

1. Quốc ngữ Điện tín: *"Ngành Bưu Điện trên thế giới hiện nay không còn sử dụng dịch vụ đánh điện tín nữa, bởi vì đã có những phương tiện hiện đại như: Fax, Email... Nhưng chúng ta vẫn có thể dùng quốc ngữ điện tín để sử dụng trong trò chơi lớn và trong các bức thư Email mà ta cần gửi cho bạn bè hay người thân ở nước ngoài".*
2. Đọc ngược: *"Khi điền xong, bạn thử đối chiếu ở phía sau phần giải đáp để biết kết quả. Đừng vội vàng mở trang sau để xem giải đáp trước, sẽ mất hay. Chúc bạn thành công!"*
3. Đọc lái (2 từ): *"Anh em hãy về sum họp với nhau ở nhà của ta".*
4. Đọc lái (3 từ): *"Các bạn hãy nộp tất cả: Một con gà, ba con vịt, bốn con heo để làm thịt ăn cho vui các bạn nhé!".*
5. Tiếng lóng: *"Ráng về trại thật sớm trước giờ cơm".*
6. Phát âm địa phương: *"Tất cả nhanh chóng về trại để tập hợp thành từng đội đánh trận giả đoạt kho báu".*
7. Đánh vần: *"Không Có Gì Quý Hơn Độc Lập Tự Do".*
8. Giấy than (carbon): Không có
9. Đầu và Đuôi: *"Anh em như thể tay chân".*
10. Bỏ đầu bỏ đuôi: *"Không có việc gì khó – Chỉ sợ lòng không bền – Đào núi và lấp biển – Quyết chí ắt làm nên".*

11. Từ ghép: *"Kiểm tra vệ sinh trong lều".*
12. Tục ngữ – Thành ngữ: *"Tối nay mời bạn đến nhà tôi chơi".*

II. DẠNG BIẾN THỂ TỪ MORSE

13. *Chẵn lẻ*: DDOANF KEETS TOOTS (*Đoàn kết tốt*).
14. *Âm nhạc 1*: YEEU TOOR QUOOCS (*Yêu Tổ Quốc*).
15. *Âm nhạc 2*: YEEU DDOONGF BAOF (*Yêu đồng bào*).
16. *Âm nhạc 3*: HOCJ TAAPJ TOOTS (*Học tập tốt*).
17. *Âm nhạc 4*: LAO DDOONGJ TOOTS (*Lao động tốt*).
18. *Núi đồi:* CHAUS NGOAN BACS HOOF (*Cháu ngoan Bác Hồ*).
19. *Một hai:* KYR LUAATJ TOOTS (*Kỷ luật tốt*).
20. *Hoa lá cành*: GIUWX GINF VEEJ SINH THAATJ TOOTS (*Giữ gìn vệ sinh thật tốt*).
21. *Hy Lạp*: KHIEEM TOONS (*Khiêm tốn*).
22. *Chữ in – Chữ thường*: THAATJ THAF (*Thật thà*).
23. *Trăng sao*: DUNGX CAMR (*Dũng cảm*).
24. *Toán học*: BACS HOOF (*Bác Hồ*).

III. DẠNG THAY THẾ

25. *Số thay chữ 1*: AWN VOCS HOCJ HAY (*Ăn vóc học hay*).
26. *Số thay chữ 2*: DDEENS HENJ LAIJ LEEN (*Đến hẹn lại lên*).
27. *Số thay chữ 3*: GAF CUNGF MOOTJ MEJ CHOWS HOAIF DDAS NHAU (*Gà cùng một mẹ chớ hoài đá nhau*).

28. *Số thay chữ 4*: MOWIF BANJ DDEENS SAAN KHAAUS VUOWNF NHANX GAWPJ NGUOWIF MANG NOW DDOR LAAYS DDIAJ CHIR KHO BAUS (*Mời bạn đến sân khấu vườn nhãn gặp người mang nơ đỏ lấy địa chỉ kho báu*).
29. *Mật mã ẩn số*: ROWIF DDAATS TRAIJ (*Rời đất trại*).
30. *Chữ thay chữ 1*: KHOONG NEEN DDEER TRER EM CHOWI DAO (*Không nên để trẻ em chơi dao*).
31. *Chữ thay chữ 2* (Hát Quốc Ca): NUOWCS VIEETJ NAM LAF MOOTJ (*Nước Việt Nam là một*).
32. *Chữ thay chữ 3* (Nhiều bảng hiệu): VEEF TRAIJ GAAPS (*Về trại gấp*).
33. *Chữ thay chữ 4*: TIEENS LEEN TOANF THAWNGS AWTS VEEF TA (*Tiến lên toàn thắng ắt về ta*).
34. *Phương pháp đoán mò*: "*Một người bơi qua sông tìm mật thư trên cành cây sung. Những người còn lại dựng lều thật nhanh*".

IV. DẠNG TƯỢNG HÌNH

35. *Chuồng bò*: MAATJ NGOTJ CHEETS RUOOIF (*Mật ngọt chết ruồi*).
36. *Chuồng bồ câu*: BOOF CAAU LAF BIEEUR TUOWNGJ HOAF BÌNH (*Bồ câu là biểu tượng hòa bình*).
37. *Hình vẽ*: "*Một giọt máu đào hơn ao nước lã*".
38. *Semaphore*: ANH EM (*Anh em*).

V. DẠNG ĐỌC THEO HƯỚNG DẪN CỦA KHÓA

39. *Bão cuốn*: COI CHUWNGF BAOX SOOS 5 DDANG TIEENS VAOF DDAATS LIEENF (*Coi chừng bão số 5 đang tiến vào đất liền*).
40. *Xoắn ốc*: AN DUOWNG VUOWNG XAAY THANHF COOR LOA (*An Dương Vương xây thành Cổ Loa*).
41. *Mưa rơi 1*: KHO BAUS OWR TREEN CAAY SAU VUOWNF CACHS MAWTJ DDAATS 5 METS (*Kho báu ở trên cây sau vườn cách mặt đất 5 mét*).
42. *Mưa rơi 2* (ngược): THANH NIEEN SAWNX SANGF COONGS HIEENS CHO TOOR QUOOCS (*Thanh niên sẵn sàng cống hiến cho Tổ quốc*).
43. *Xuống thang máy*: TA VEEF DDEENS NHAF LAF PHAIR HOCJ BAIF NGAY. NHOWS NHES BANJ! (*Ta về đến nhà là phải học bài ngay. Nhớ nhé bạn!*)
44. *Dợn sóng*: UOONGS NUOWCS NHOWS NGUOONF (*Uống nước nhớ nguồn*).
45. *Hình một nét*: EM COS CHUOWNGS NGAIJ PHAIR VUOWTJ QUA (*Em có chướng ngại phải vượt qua*).
46. *Cóc nhảy 1*: GIAOS DUCJ LAF QUOOCS SACHS HANGF DDAAUF (*Giáo dục là quốc sách hàng đầu*).
47. *Cóc nhảy 2* (lập lại 2 lần): DAAN TOOCJ VIEETJ NAM LAF MOOTJ (*Dân tộc Việt Nam là một*).
48. *Cóc nhảy 3*: "*Trước khi ăn cơm phải nhớ rửa tay*".
49. *Rắn ăn đuôi 1*: THEO HUOWGS NAYF (*Theo hướng này*).

50. *Rắn ăn đuôi 2*: BAWTS DDAAUF DDI (*Bắt đầu đi*).
51. *Rắn ăn đuôi 3*: "*Một con ngựa đau cả tàu không ăn cỏ*".

VI. DẠNG TỌA ĐỘ

52. *Tọa độ đơn giản*: DDAX DDEENS NOWI ROOIF (*Đã đến nơi rồi*).
53. *Tọa độ âm nhạc*: TIEENS LEEN (*Tiến Lên*).
54. *Cờ tướng*: "*Non sông Việt Nam có trở nên tươi đẹp được hay không, dân tộc Việt Nam có bước tới đài vinh quang để sánh vai với các cường quốc năm châu được hay không, chính là nhờ một phần lớn ở công học tập của các cháu*".
55. *Tọa độ "Ô chữ HUY HIỆU ĐOÀN"*: DDOANF TNCS LAF TOOR CHUWCS CHINHS TRIJ CUAR TN (*Đoàn TNCS là tổ chức chính trị của TN*).

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10
A				D						
B	L	Y	T	U	T	R	O	N	G	
C	Y	E	U		O	A	I	A	M	
D		U	N	G		W		J		
E			G	A	P		A		Q	
F		K		C	H	A	M	C	H	I
G	X	E	T			N	H	O		
H	O	T	O		T	H	A	T	H	U
I	A	N	H	T	R	O	I			
J	N	A	O	N	U	C		V	B	
K		P	P		O		F			
L				S	T					

56. *Tọa độ "Ô chữ TRÁI TIM TÌNH YÊU"*: TINHF YEEU CHAAN THAATJ NAANG CANHS CHUNGS TA BAY LEEN (*Tình yêu chân thật nâng cánh chúng ta bay lên*).

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20
A				T	H	U	D	O						T	I	M				
B			B	A	M		H	S				P	H	A			D			
C		H	A	M				N	A			H	I	M	A	L	A	Y	A	
D		A	O		C	O	N	O	C		T	I	A		C	O	N	A	N	
E		N		B		B	A	C		C	A	M				T	D			
F	S		T	H	O		P		L	O	P		R	U	O		I	L	E	H
G	A	N				U		N	O	B		K	E	U		T	U	O	N	G
H		O	M		B	E			N	O	T		O		A	M		C		
I		N	A	M	T	I		J		P	H	A		M	T				F	
J			M	O		T	A		D		I	H		A		H	I	V		
K				N	O		P	H	I		N	N		T	A	O				
L					T	U		H	C	A	H		T	U	T	A	M			
M						N	I		H	N		A	O	H		N				
N						G	A		U	H		L	A	C						
O									C	T			N							
P										A	O									

57. *Tọa độ "Ô chữ CHIM CÂU"*: TOOIS NAY ANH NHOWS DDEENS NHAF EM CHOWI NHES! (*Tối nay anh nhớ đến nhà em chơi nhé!*).

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14	15	16	17	18	19	20	21
A											A	O									
B									C	O	N	G									
C								N	O	N											
D								G	I	E	L	A	U								
E	D							U			O		N								
F	O					U	E	Y		N	E	H	G								
G	I	M			C			E				O									
H	M	E			H			N		H		N	B								
I	O		H	A	I	B	A	T	R	U	N	G			T	R	A	N	H		
J	I		A		B	A	T	R	I	E	U		W		R	A	N	H	O		
K			N	H	A	N		A	C		A	M		C	A			U	A		
L					T		M	I	H	G			P	H	U	N	G		B		
M					H	E	O			A						A	O		I		
N				L	I	O	N		B	B						O	I		N	G	O
O							G	N	A	D								3	H	O	A
P				U			C	O	N	M	A									N	N
Q				N	O		O	I		K	Q	D								G	
R				G	A	U				C		O									
S					C	U	N	C	U	T		I									
T						M	A	M		N	H		S								
U								T		Q	U	I									
V												G	F								

58. *Tọa độ "Ô chữ MÈO CỤT ĐUÔI"*: CHUOOTJ LAF TACS NHAAN LAAY TRUYEENF BEENHJ DICHJ HACHJ (*Chuột là tác nhân lây truyền bệnh dịch hạch*).

	1	2	3	4	5	6	7	8	9	10	11	12	13	14
A					M	E	O							
B			P	H	I		N	O	I		F			
C	T	O	M	O		N	G		E	N				
D		N		A	N		K	I	N	H				
E		T	U	N	H	I	E	N		I				
F		A	O		O	N			O	N				
G		P	N		N		A	C		H				
H			G	A		N	H	A	C					
I				N	O	N			A					
J				B	A		U		M					
K				A		G	A	N						
L			E	M	H	O		A	M					
M			O			C	N	N						
N			H	A	O		G	G		O				
O				M	A		A		A	M				
P			H	A	N		Q		I	O	H			
Q			O	N		V	U	I			O			
R		T	I	H	I		Y	E	U		X			
S		R			Y	Y		U	T		I	N	H	
T		A	M	U		P	P		Y	K		I	L	
U		O	A	N		H	H		A	T			U	C
V			M	U		U	A		H	T	T	D		
W		L	E	N		C	O		T		H		O	A
X		E	N		J			S		H	U	O	N	G

59. *Tọa độ "Ô chữ CÂY XANH"*: HAYX BAOR VEEJ CAAY XANH – LAS PHOOIR CUAR CHUNGS TA (*Hãy bảo vệ cây xanh – lá phổi của chúng ta*).

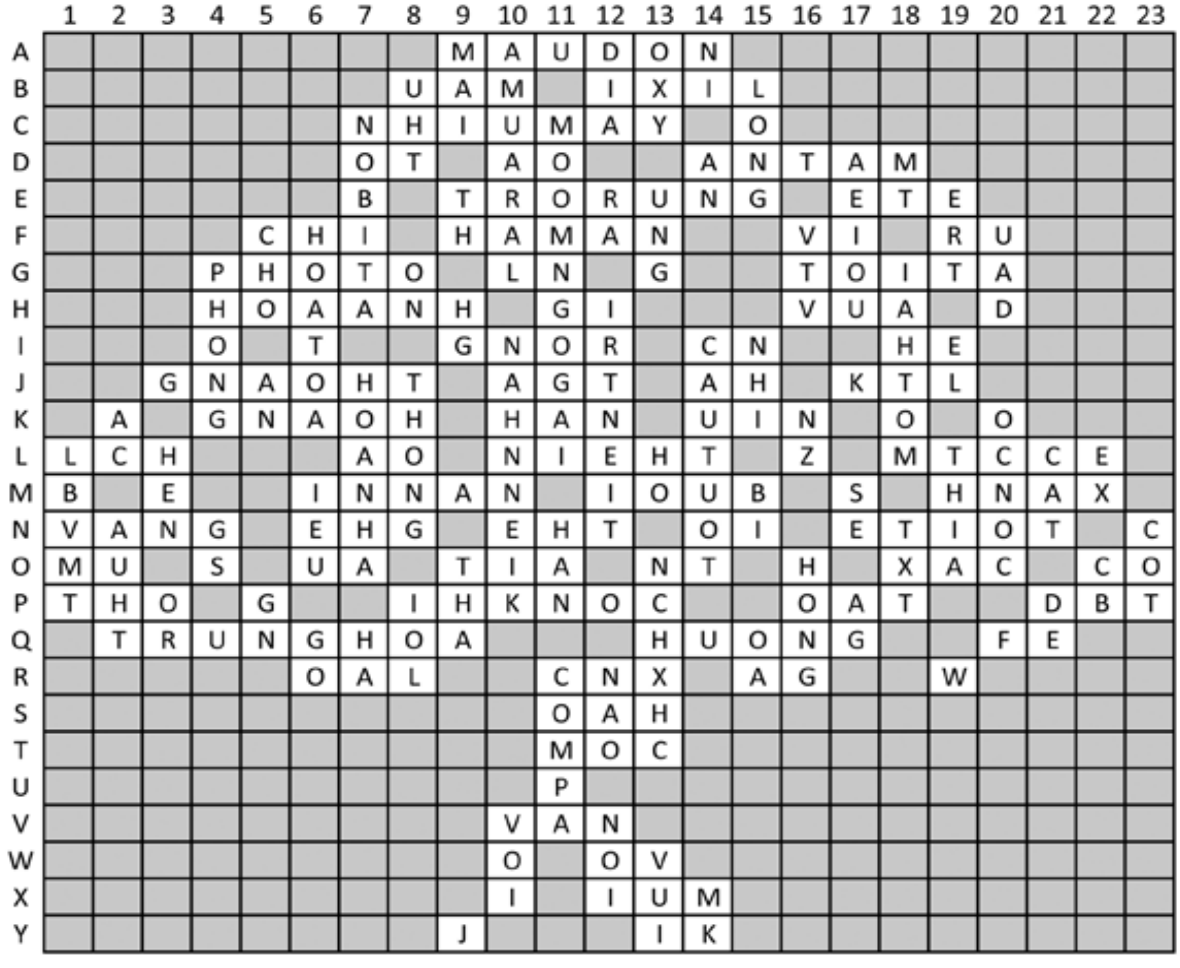

60. *Tọa độ "Ô chữ MĂNG NON"*: SAWNX SANGF LAF KHAAUR HIEEUJ CUAR DDOOIJ (*Sẵn sàng là khẩu hiệu của Đội*).

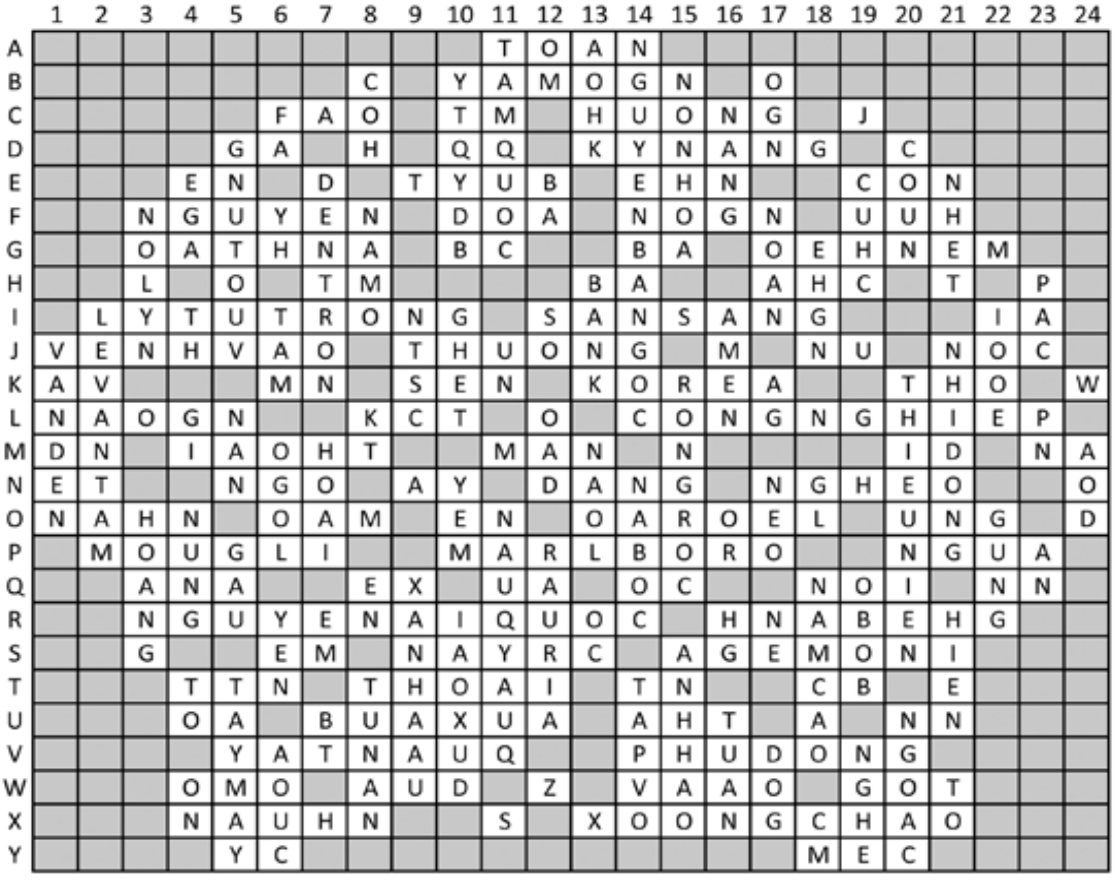

VII. DẠNG HOÁN CHUYỂN

61. *Bất tà vẹt*: KHOONG DDUOWCJ LAMF OO NHIEEMX MOOI TRUOWNGF NGHE CHUWA BANJ? (*Không được làm ô nhiễm môi trường nghe chưa bạn?*)
62. *Đường ray xe lửa*: EM HAYX CHUAANR BIJ TIEENS VEEF DDICHS (*Em hãy chuẩn bị tiến về đích*).
63. *Bảng – Hàng – Cột*: DDOANF KEETS (*Đoàn kết*).
64. *Mười hai con giáp*: "*Hãy đi về hướng đông bắc để nhận mệnh lệnh hành quân*".
65. *Con vật lớn nhỏ*: "*Hãy đến nhà ông Tư ở cuối xóm để nhận chiếc hộp màu xanh*".

VIII. DẠNG GIẤY RỜI

70. *Báo chí – Sách truyện*: "*Thành phố soi thấy tương lai trên vầng trán các em*".

MỤC LỤC

Lời nói đầu 5
Hướng dẫn sử dụng sách này. 7

I. DẠNG MẬT THƯ ĐƠN GIẢN

1. Quốc ngữ điện tín 10
2. Đọc ngược 12
3. Đọc lái (hai từ) 13
4. Đọc lái (ba từ) 14
5. Tiếng lóng 15
6. Phát âm địa phương 15
7. Đánh vần 16
8. Giấy than (carbon) 16
9. Đầu và đuôi 17
10. Bỏ đầu bỏ đuôi 17
11. Từ ghép 18
12. Tục ngữ - thành ngữ 19

II. DẠNG BIẾN THỂ TỪ MORSE

13. Chẵn lẻ 22
14. Âm nhạc 1 (Cao độ) 22
15. Âm nhạc 2 (Trường độ) 23
16. Âm nhạc 3 (Trắng đen) 24
17. Âm nhạc 4 (Hát bè) 24

18. Núi đồi 25
19. Một hai 26
20. Hoa lá cành 26
21. Hy Lạp 27
22. Chữ in - Chữ thường 27
23. Trăng sao 27
24. Toán học 28

III. DẠNG THAY THẾ

25. Số thay chữ 1 30
26. Số thay chữ 2 30
27. Số thay chữ 3 31
28. Số thay chữ 4 33
29. Mật mã ẩn số 34
30. Chữ thay chữ 1 34
31. Chữ thay chữ 2 (Hát Quốc ca) 35
32. Chữ thay chữ 3 36
33. Chữ thay chữ 4 37
34. Phương pháp đoán mò 39

IV. DẠNG TƯỢNG HÌNH

35. Chuồng bò 44
36. Chuồng bồ câu 46
37. Hình vẽ 46
38. Semaphore 47

V. DẠNG ĐỌC THEO KHÓA

39. Bão cuốn 51
40. Xoắn ốc 52
41. Mưa rơi 1 52
42. Mưa rơi 2 (ngược) 53
43. Xuống thang máy 54
44. Dợn sóng 54
45. Hình một nét 55
46. Cóc nhảy 1 56
47. Cóc nhảy 2 56
48. Cóc nhảy 3 57
49. Rắn ăn đuôi 1 57
50. Rắn ăn đuôi 2 58
51. Rắn ăn đuôi 3 59

VI. DẠNG TỌA ĐỘ

52. Tọa độ đơn giản 61
53. Tọa độ âm nhạc 62
54. Cờ tướng 63
55. Ô chữ HUY HIỆU ĐOÀN 64
56. Ô chữ TRÁI TIM TÌNH YÊU 67
57. Ô chữ CHIM CÂU 71
58. Ô chữ MÈO "CỤT ĐUÔI" 76
59. Ô chữ CÂY XANH 80
60. Ô chữ MĂNG NON 85

VII. DẠNG HOÁN CHUYỂN

61. Bắt tà vẹt 94
62. Đường ray xe lửa 94
63. Bảng - hàng - cột 95
64. Mười hai con giáp 96
65. Con vật lớn nhỏ 97

VII. DẠNG HÓA CHẤT

66. Mực vô hình 99

IX. DẠNG GIẤY RỜI

67. Quấn giấy vào gậy 102
68. Ráp giấy 102
69. Lá cây 103
70. Báo chí - sách truyện 104

PHẦN GIẢI ĐÁP 105

Bạn đọc có vấn đề gì cần trao đổi thêm về nội dung quyển sách này, xin vui lòng liên lạc trực tiếp với tác giả theo địa chỉ:

30-30B Xô Viết Nghệ Tĩnh – P.19 – Q. Bình Thạnh – TP. Hồ Chí Minh.

ĐT: 0909150566

Email: tranthoi@yahoo.com

MẬT THƯ

Trần Thời

Chịu trách nhiệm xuất bản: NGUYỄN MINH NHỰT
Chịu trách nhiệm nội dung: NGUYỄN THẾ TRUẬT
Biên tập: ĐỨC THIỆN
Bìa: BIÊN THÙY
Sửa bản in: QUỐC CƯỜNG
Trình bày: VŨ PHƯỢNG

NHÀ XUẤT BẢN TRẺ
Địa chỉ: 161B Lý Chính Thắng, Phường 7,
Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
Điện thoại: (08) 39316289 - 39316211 - 39317849 - 38465596
Fax: (08) 38437450
E-mail: nxbtre@hcm.vnn.vn
Website: www.nxbtre.com.vn

CHI NHÁNH NHÀ XUẤT BẢN TRẺ TẠI HÀ NỘI
Địa chỉ: Số 21, dãy A11, khu Đầm Trấu, Phường Bạch Đằng,
Quận Hai Bà Trưng, Thành phố Hà Nội
Điện thoại: (04) 37734544
Fax: (04) 35123395
E-mail: chinhanh@nxbtre.com.vn

CÔNG TY TNHH SÁCH ĐIỆN TỬ TRẺ (YBOOK)
161B Lý Chính Thắng, P.7, Q.3, Tp. HCM
ĐT: 08 35261001 – Fax: 08 38437450
Email: info@ybook.vn
Website: www.ybook.vn

Lịch sử kể lại rằng, một bữa kia, không hiểu sao những lá khô ở trên cây rụng xuống đều có ghi dòng chữ "Lê Lợi Vi Quân - Nguyễn Trãi Vi Thần" (có nghĩa là : LÊ LỢI LÀM VUA - NGUYỄN TRÃI LÀM TÔI). Điểm đặc biệt là những dòng chữ này không phải được viết bằng mực, mà là dường như nó được đục thẳng vào trong lá cây thật là khéo léo. Cứ như là nó đã có sẵn trên lá cây từ lúc cái lá ấy mới mọc từ trong cây rồi. Nhân dân quanh vùng bèn cho đó là "Ý Trời" và hồ hởi tìm đến Lê Lợi và Nguyễn Trãi để đầu quân tham gia khởi nghĩa. Ngược lại, đối với giặc Minh thì đó là một khiếp sợ lớn lao. Nguyễn Trãi đã dùng kiến thức uyên bác của mình để làm MẬT THƯ nhằm chống giặc cứu nước.